

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1	NGUYEN MAI HIEN	6826	2
		0163	
		2187	
2	PHAN THI THANH HUONG	4813	2
		3075	
		4264	
3	TRAN TRUYEN DAO	9067	2
4	NGUYEN HUNG CU	5812	2
5	NGUYEN LAM SON	5604	3
	VAN THI THANH THAO	8823	
	VAN THI THANH THUY	4694	
6	BUI THU HA	3335	1
7	BUI THI HUONG	5856	1
8	PHAM TAT THANG	0675	2
9	VU CHI VIEN	6332	2
		2136	
		3848	
10	NGUYEN THI BICH NGOC	1966	2
11	PHAM THUY HA THU	4393	2
		2428	
		4307	
12	LE THI NGOC DUNG	0054	4
13	NGUYEN THI MONG THUY	6721	1
14	DINH LE THANH PHUONG	2765	2
15	NGUYEN THI HONG TAM	7491	1
16	TRINH QUOC MINH	6305	1
17	DOAN THI THU HA	4486	1
		4677	
		1216	
18	TANG HOANG AN	1553	3
19	PHUNG THI BICH TRAM	0476	4
20	HUYNH NGOC PHUC	8830	2
21	PHAM THANH TUNG	1362	1
		0987	
		3740	
22	DOAN HUYNH HUONG	2025	1
23	NGUYEN VIET HANG	7257	1
		6118	
		2047	
	NGUYEN PHUONG NGA	2914	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
24	NGUYEN THI VAN	8733	4
		3746	
	NGUYEN VAN MINH DUC	2309	
25	MAI THIEN AN	7636	1
		3911	
		9196	
26	NGUYEN THI PHUONG THAO	2186	1
		4578	
		9020	
27	VO THI ANH THU	0467	2
		9607	
		1543	
28	NGUYEN THI YEN	9363	1
29	CU PHUONG ANH	6999	2
30	NGUYEN THI THANH THAO	7323	4
31	QUAN THI XA	7682	4
		2316	
		3646	
32	DO NGOC HO	9869	4
33	LAI THI MY DUNG	3756	4
34	NGUYEN THI HONG TRINH	8524	2
		0409	
		1263	
35	TRUONG VAN DONG	0323	1
		1160	
36	DO THI QUY	5260	2
		5899	
		9929	
37	NGUYEN THI NGOC THUY	6856	2
38	VAN THI TAM	6851	2
39	NGUYEN HOANG TRUNG NGUYEN	1818	2
		7740	
		0018	
40	PHAN THI NGOC ANH	7339	2
		1792	
		3037	
41	LE CONG THINH	3095	4
42	TRUONG THI TUYET	4820	1
43	BUI QUOC VIET	0033	4
		3155	
44	LE QUOC THINH	2493	4
		2649	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
		4455	
45	VAN THI THANH NGUYEN	1772	3
		7456	
		7561	
46	DANG THI MINH NGUYET	1220	1
47	LAM TOAN BANG	4513	2
		1563	
		8306	
48	LE THI THU THUY	0381	4
49	DANG DUNG TAM	6893	2
50	PHAM QUOC DANG	5923	1
51	LE THI ANH DAO	6347	1
52	HUYNH KIEU DIEM	6983	3
53	TRAN THI ANH THU	9538	4
54	LE THI THU HUONG	9247	1
		4068	
		4010	
55	NGUYEN THI HAI YEN	0454	2
56	TRAN PHUONG HUYEN	8038	3
		8515	
		1199	
57	TRAN XUAN BAO DINH	6678	2
58	HA THI THUY MAI	3071	1
59	NGUYEN THI HANG	3264	3
60	NGUYEN CONG HUAN	2205	2
61	BUI ANH TUAN	5812	2
62	NGUYEN THI HUONG	3712	3
63	NGUYEN HONG NHUNG	1876	1
	PHAM NGUYEN HOAI AN	8286	
64	LUONG XUAN HUY	1059	2
		7119	
		7787	
65	LE BICH HONG	7300	3
66	DUONG THI NGOC HOA	0926	2
67	TRAN HUY VU	2250	4
68	TRAN QUANG LY	4435	2
69	LE MINH QUOC AN	7784	2
		6219	
	TRUONG THI THANH THUY	6532	
70	MAI VAN THAT	3814	4
71	HUYNH THU PHUNG	4541	1

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
72	LE THI HUONG	6789	4
73	LE HOANG THI THU THAO	8253	2
	LE NGUYEN HUU MINH	0023	
74	DOAN THI LIEN	3245	4
		0490	
		4428	
75	NGUYEN TRAN NAM	8904	1
76	VU THUY HANG	0959	4
77	VU THI QUE LAM	3354	2
78	TON NU THUY MAN	1042	1
		9874	
79	NGUYEN THI HUYNH NGA	3692	1
		8830	
80	PHAN HUYEN ANH	9502	3
81	NGUYEN THI KIM OANH	2885	1
82	DAVID CAM HAO ONG	9630	2
83	NGUYEN MANH HUNG	8068	4
84	HUYNH HOANG BINH	5069	1
		1270	
		9774	
85	VO PHUONG MAI	9046	4
		2658	
86	BUI HUY HOI	2241	1
	LE DUY HUYEN	4440	
		9953	
87	NGUYEN THI TUYET MINH	1738	2
		6399	
		9360	
88	VU BA NAM	3369	1
89	LE THU HANG	0749	2
90	LUONG THI KHANH LY	2187	2
91	HA HUY KHANH	6127	1
92	TRAN DUONG ANH TUAN	9389	4
93	NGUYEN TRUONG AN	4917	3
94	LE THAI NHU	0054	4
	NGUYEN MAI ANH	2805	
95	NGUYEN THI THANH THAO	9024	2
96	NGUYEN DONG THANH	4095	4
97	PHAM THI HONG LIEU	2118	1

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
98	NGUYEN DIEU TRAN	8264	1
		6916	
99	LE VAN NAM	6501	2
100	PHAM THI THU HUONG	0687	1
		8139	
101	LE THI TRA MY	4623	1
		8059	
		1963	
102	NGUYEN THI THU HA	9030	1
103	NGUYEN THI THU THUY	2812	3
		3917	
		8250	
104	TRAN MINH BANG	1568	2
105	NGO ANH TOAN	7726	3
106	NGUYEN THI YEN NGÀ	7998	1
107	NGUYEN THI ANH THO	3887	1
108	DAO TAT THANH	5272	4
		4431	
		9151	
109	VU THI HUYEN TRANG	3820	3
		5303	
		7207	
110	NGO VI PHONG	3195	1
111	NGUYEN THI HANH	1809	4
112	HA VU TRANG ANH	9035	2
	VU THI LOAN	3981	
113	TRAN THI HIEU	3805	1
		0378	
		8438	
114	HO HUYEN TRAN	8241	1
115	NGUYEN THI HUONG NGÀ	4423	2
116	LE KIEU MI	0713	4
		4862	
		0379	
117	TO VAN DUNG	6876	3
118	PHAM THI MY DUNG	0648	1
119	DINH DUC THINH	3580	4
120	GIANG THI HONG HAI	5502	4
	VU HAI OANH	2211	
121	LE XUAN VU	9770	1
		5887	
		3130	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
122	HA THI THU NGA	3988	4
	NGUYEN HA NHAT MINH	7170	
	NGUYEN VIET HA	6868	
123	LUONG THI THU HUONG	3832	2
124	CHU BAO LINH	0995	3
	TAO THU THUY	0199	
		4917	
125	NGUYEN THE LONG	3663	1
126	TRAN MANH TUAN	8319	3
		5074	
		2596	
127	LE NHAT THANH	5046	4
	NGUYEN THI THU HIEN	6755	
128	TRAN HONG VAN	2621	2
	TRAN HONG VUONG	5881	
		5091	
		6384	
129	VU KIM OANH	4571	4
130	MAC HUY THANG	4324	1
		5053	
		2671	
131	NGUYEN THI LINH CHI	5138	3
	PHAM NGOC THANH VINH	4445	
132	PHAM TRUONG GIANG	1361	2
		1853	
133	NGUYEN HOANG GIANG	2591	1
		0139	
134	VU THI MY HANH	3900	3
135	NGUYEN THANH NGOC	3277	2
136	DOAN MANH CHIEN	0002	2
		0904	
		2816	
137	NGUYEN THI THANH HIEN	8150	2
138	NGUYEN THI NHU	5206	2
		3093	
		3968	
139	DOAN BAO LINH	3579	3
	NGUYEN DOAN LINH KIET	0633	
140	TA QUANG HAO	9544	3
141	NGUYEN NGOC ANH	0111	2
	NGUYEN DIEU KHANH	5192	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
142	TRAN THI HA	5264	2
		7137	
		9541	
143	NGUYEN DUC ANH	8302	1
	VO HONG ANH	0563	
		8277	
		1464	
144	NGUYEN THI VAN	2244	3
145	LAM BICH VAN	1638	3
		0121	
		1906	
146	NGUYEN THANH SON	1433	4
147	NGUYEN VU MINH HOANG	6468	3
		2408	
		8754	
148	TRAN NGOC GUONG	8286	4
149	CAO MINH LAM	3684	2
		4340	
		3450	
150	BUI THANH THUY	9976	4
151	NGUYEN LUONG BANG	9442	4
152	TRINH PHUONG THUY	5093	2
		3009	
		3460	
153	HUYNH NGOC MAN	7731	2
154	NGUYEN THI MAI HOA	9557	4
155	VO THI TRUC LY	2210	2
		5652	
		6297	
156	LY THI THU HUONG	8830	2
157	DAO THI THANH THUY	2962	1
		8061	
		2951	
158	VO THI NHIEEN	0560	1
		4144	
		8443	
159	NGUYEN THI THANH HUYEN	5068	1
160	NGO THI MINH TRAM	3138	4
		4038	
		8905	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
161	DUONG THI MY DUNG	1721	4
		8307	
162	PHAN THI THAO	9247	4
		9932	
163	TRAN DONG LUONG	7064	4
		1189	
		1795	
164	LAM THI ANH	6315	2
165	NGUYEN KHANH THU	9369	2
	NGUYEN THI NGA	5092	
		4071	
	NGUYEN VAN NHI	0857	
166	PHAM TIEN DUNG	8751	2
167	NGUYEN MINH TUAN	4384	2
	NGUYEN THU TRANG	9374	
		1951	
168	PHAM KHOI NGUYEN	6744	1
	PHAM NGOC VI HIEN	0235	
		0598	
		8227	
169	PHAM HONG PHUONG	4560	1
		4584	
		8852	
170	TRUONG THI HOA	6043	2
		8109	
171	VU BA LE	9810	2
172	NGUYEN NGOC BAO THUY	5897	4
		0513	
		9279	
173	NGUYEN THI KIM HUONG	1788	2
		3536	
		9847	
174	DOAN BICH NHU	6175	1
175	NGUYEN THI HO THU	3185	3
		4273	
		8139	
	PHAM THI THU LINH	0366	
176	TRAN MY	7655	4
177	LE THANH SON	5880	1
	LE THANH TU	5189	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
178	DO PHUONG NHAN	7784	2
		7008	
		2603	
179	NGUYEN DUC HUY HOANG	9487	2
180	TRAN THI VAN ANH	0592	4
		0828	
		7373	
181	NGUYEN THI HOANG YEN	4447	1
182	LE NAM	9202	4
183	PHAM MINH CHIEN	4818	4
184	NGUYEN HUONG GIANG	1152	1
		1089	
		7172	
185	VUONG MY ANH	5268	2
		7870	
		8643	
186	PHAN THI THU HIEN	1947	2
		3113	
		8783	
187	HOANG THI QUYNH TRANG	3168	1
188	TRAN VAN LAM	9771	1
		5676	
		9229	
189	NGUYEN DUY	0061	4
190	NGUYEN VIET LONG	2278	1
		0035	
191	NGUYEN QUOC THICH	4403	4
		4858	
		9218	
192	NGUYEN DAC TUYEN	7050	1
193	NGUYEN TRUONG THANH	5922	1
194	LE TAI DUC	0267	1
		5588	
		7939	
195	LE QUANG HUY	4381	1
196	HUYNH THI NGOC BICH	7316	4
		9564	
197	TRA THI KHOA	2425	2
198	TRAN VAN XOAI	0045	1
199	NGUYEN THI PHUONG BAC	5962	2
200	DINH THI KHANH TRANG	4128	3

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
201	NGUYEN THI MINH HA	6348	1
		4696	
202	LE THI NGOC TRUC	7000	1
203	NGUYEN CONG THUC	6709	1
		0209	
		8346	
204	TONG THI PHUONG HANH	7555	2
205	DINH THI THANH THAO	2731	1
		9191	
		8288	
206	DANG DINH BACH	9495	1
	DANG DINH NAM	3157	
	NGUYEN THI THU HANG	3207	
207	NGUYEN TRUNG HIEU	3876	2
		5999	
		8758	
208	LE HOANG NAM	9576	1
	LE VAN SON	1988	
209	NGUYEN THI LUA	0163	3
210	DANG THI HUU HANH	1472	1
		9758	
		8958	
211	NGUYEN THI ANH THU	9741	2
212	TRAN THI THANH MAI	8991	4
213	NGUYEN THI BICH NGOC	4406	4
		6997	
214	NGO THI VAN KHANH	3899	4
215	NGUYEN THAI DUONG	1679	2
216	PHAN THI PHUONG THAO	0841	4
		2726	
		0948	
217	PHAM THANH GIANG	8530	4
218	DANG MINH TAM	5556	1
	DANG VAN THANH	6666	
219	LE KIEN CUONG	9485	2
	VU THI THU HIEN	8361	
		3922	
		9999	
220	PHAN THI XUAN	9680	3
		6636	
		1036	
221	TRAN HUU HIEN	4027	2

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
222	PHAM ANH HUNG	0789	2
		8662	
		5697	
223	PHAN THI BINH	6673	1
224	TRAN THANH NGHI	2028	4
225	LE HOANG ANH	0652	2
226	LE QUANG HUY	7125	2
	TRAN THI QUYEN	1662	
		3925	
		6797	
227	LAC BICH DIEU	9989	2
228	NGUYEN THI QUYNH HOA	8494	1
229	NGUYEN TRUNG THANG	4949	1
		9436	
		8990	
230	PHAM NGOC NGUYEN	8645	2
231	HOANG VAN MINH	9467	1
	NGUYEN MINH THUY KHANH	3080	
232	NGUYEN ANH NGOC	8957	3
		4031	
		5118	
233	VO THI HUYEN TRAN	0936	3
		0979	
		2271	
234	NGUYEN NHAT MINH	6710	3
	TRAN THI THANH HUONG	1920	
		8456	
		4845	
235	PHAM MINH HAI	7042	4
		2313	
		1857	
236	NGUYEN THI KIM YEN	1207	2
		8450	
		8709	
237	NGO HONG DUONG	3125	3
238	NGUYEN DINH LAM	0090	4
		9999	
	NGUYEN DOAN LONG	4146	
		4932	
239	PHAN VAN BANG	4416	4
	TRAN NGOC MAI THANH TUYEN	0821	
		8076	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
240	TRAN HONG VAN	4526	3
		5139	
241	TRAN THI DUNG	8018	3
242	LE KHANH THU	6917	4
243	NGUYEN DO THAO DAN	9978	2
244	TRINH DINH MAI HONG	3513	1
		1373	
		8900	
245	NGUYEN KIM THU	5219	1
		1150	
		9280	
246	TRAN THI LAN HIEN	0429	1
		0542	
		2189	
247	PHAM THI NGOC KHUE	1552	2
		2479	
248	VU TIEN DAT	3478	2
249	NGUYEN HUU THANG	1148	2
250	NGUYEN THI THO	2919	4
251	NGUYEN THI HONG OANH	4083	2
252	MAI NGOC TRAM	2097	2
253	HOANG QUOC HUNG	4548	2
		7426	
254	TO THANH NHAN	1201	4
		6960	
		4658	
255	TRUONG HAI PHONG	8908	4
256	VO TIEN ANH	7390	2
257	PHAM QUY HIEN	7212	4
258	DUONG THI XUAN LAN	0567	2
259	TA TRUNG HIEU	5972	4
260	NGUYEN THI THANG	6481	4
		2298	
		0806	
261	DO THI THUY	2597	3
262	NGUYEN THI PHUONG KHANH	3422	1
		3383	
		4676	
263	NGO QUOC DUNG	2301	1
		2761	
		5519	
		0609	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
264	PHAM TIEN DUNG	0515	2
		1735	
265	VO HOANG VU	5794	1
266	HUYNH THI THANH TRUC	7577	1
267	TON NU THUY MY	5403	4
		2594	
		3233	
268	NGUYEN TU THIEN	1584	4
		6442	
269	NGUYEN HONG ANH	8207	1
	NGUYEN THE NAM	5312	
270	QUACH THI HANH	5598	1
271	TRAN HUYNH THANH TU	2028	2
		5147	
		1021	
272	HA THI TUYET ANH	2263	3
273	HA THI NGUYET THU	9875	4
274	LE THI HUE	5036	3
	NGUYEN THI KIM OANH	1703	
		2832	
		5625	
	TRAN BA DIEN	6035	
275	NGUYEN DINH LINH BAO	8461	1
276	NGUYEN THI HANG	2138	2
277	VU MINH CANH	8768	4
278	NGUYEN THANH TUNG	1256	2
		5198	
279	DO THI MY LOAN	8180	4
280	TRUONG THI ANH THU	2035	2
281	NGUYEN THI HUONG	9976	2
282	PHAM CAO CUONG	5492	1
		9893	
		5089	
283	NGUYEN THI HAI VAN	5300	1
284	CAO TUAN ANH	2510	1
285	LE THE HUNG	8976	1
		3545	
		0416	
286	BUI THI KIM NGOC	0292	2
287	LE THI TUONG PHUOC	1050	4
288	CHU THI TRUNG	8810	3
	LE TAN PHAT	8861	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
289	NGUYEN DANG THANH TUNG	3355	4
	NGUYEN THI THUY TIEN	3620	
290	DANG VINH THAI	7681	4
291	HUYNH BAO HAN	4858	4
	HUYNH BAO NGUYEN	8264	
	HUYNH VAN NGAN	1324	
292	DANG THI HAI HA	4430	1
293	NGO THI VAN	6714	1
294	BUI DINH GIANG	5379	4
295	TRAN THANH HIEN	3543	2
		3603	
		4397	
296	NGUYEN THI HONG	5013	2
		2520	
		9800	
297	CAO HUY KHOA	1368	2
		5185	
298	MAI XUAN SON	4768	2
299	LUONG THI THUY	0706	4
300	NGO THI TUYET VAN	0091	2
301	LE QUANG HUNG	2703	2
302	LE PHUOC LE PHUONG QUYEN	4507	2
303	PHAM HUNG CUONG	3302	2
304	DANG THI NGOC	1888	3
305	NGUYEN MAI PHUONG	2524	1
306	NGUYEN DINH TUNG	5632	2
307	LUONG THANH HUE	8132	1
308	NGUYEN THI DAN	9593	1
		6144	
		9947	
309	DU NGOC THUY TRANG	3760	1
310	NGUYEN THI DUNG	9853	4
311	PHAM THI MINH SANG	7400	2
		5735	
312	NGUYEN NGOC VU	0893	4
313	PHAN KHAC MAN	1763	2
314	PHAN LE NA	2406	4
315	NGUYEN MANH HUNG	3997	4
316	HOANG CO BACH	0806	4
		4369	
		4687	
317	NGUYEN BAO GIAO UYEN	0146	2

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
318	TRAN THI MY LINH	2912	1
		4795	
		9154	
319	DO HA ANH	2178	4
		6435	
		1300	
320	VO NGUYEN LONG	1234	4
321	HUYNH THI AN TIEN	5420	3
		6197	
		5829	
322	NGUYEN THI SANG	2349	2
323	TRAN THI THANH NHAN	4746	2
		3997	
324	HO THI THANH HONG	6390	1
325	NGUYEN DINH NHAN	6988	2
326	VO NGOC LAN	3140	4
327	DANG THI THU HONG	1096	1
328	NGUYEN VINH HAU	3189	3
329	TRAN THU THUY	6267	1
		9767	
		6241	
330	NGUYEN HUU PHUC LINH	6280	2
		2245	
	NGUYEN THUONG VAN ANH	6938	
331	PHAM THUY LINH	9649	4
		9265	
		3660	
332	TRAN TO MAI	3423	4
		5440	
		9134	
333	LE THI DANG KHOA	4091	4
		7245	
		0360	
334	NGUYEN THI LAN HUONG	1650	1
		9318	
		9676	
335	NGUYEN DUC HUNG	8501	4
336	PHAM TRUNG LINH	3427	1
		0594	
		6724	
337	TRAN THANH TRUNG	1542	3
338	NGUYEN VAN THANG	4122	1

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
		1589	
339	NGUYEN DANG HAI	6136	2
		2582	
		7346	
340	NGUYEN THI HOA	0820	1
		2189	
		6726	
341	NGUYEN HONG HAI	8604	1
		8119	
		6509	
342	LUONG HUE PHUONG	7147	2
	TRAN THI BICH PHUONG	0397	
343	TRINH QUANG TRUONG	3561	1
		4830	
344	DANG QUYNH TRANG	9467	3
		3657	
	NGUYEN VAN DUC	9683	
		7145	
345	TRAN THI THAO DUONG	8062	2
		7637	
346	DUONG VAN CHUYEN	3929	1
347	VO TAN SY	9321	1
348	TRUONG THI ANH PHUNG	0629	1
		1127	
		2973	
349	NGUYEN THI HIEN	4528	2
		0341	
350	TRAN NGO TRUNG HAU	2221	1
351	NGUYEN THI THUY LINH	6625	1
		7873	
		4172	
352	PHAN THI THU THAO	9486	1
353	NGUYEN THE ANH	0156	2
354	TRAN THI THANH HUYEN	9724	1
355	DAO THI LIEN PHUONG	4831	3
		3256	
		6794	
356	BUI HUY THANH	7107	4
		6348	
		5724	
357	NGUYEN THI THU HA	3075	2
		5026	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
358	NGUYEN THI THUY DUONG	4703	3
		2981	
359	NGUYEN THI DIEM HUONG	6891	1
		7831	
		9726	
360	TRINH THI HANH	6338	1
		2487	
361	NGUYEN TAT THE	5935	4
		8459	
		2376	
362	NGO THI MINH XUAN	8820	2
		3847	
		0463	
363	BUI THI THANH BINH	0689	1
		4217	
		9653	
364	DO TRAN QUAN	4207	3
365	NGUYEN THI KIM HUONG	6223	2
366	LE DUC THUAN	0687	4
		0650	
367	LAM THI VIET HA	5829	1
368	DAM THI THAI	1403	4
369	PHAN VAN BANG	7514	4
370	NGUYEN BA LOC	0393	1
371	LE THI THU PHUONG	3732	2
372	LE VIET LONG	4689	3
		8266	
373	VUONG THI THUY HA	4759	2
374	NGUYEN THI ANH HONG	9953	2
375	LE HUU QUANG	3503	4
		3817	
		4826	
376	HUYNH MINH KHOA	1185	2
		5039	
		5553	
377	NGUYEN THE BAO	4594	1
378	PHAM HUY TAC	4046	2
379	VO VIET HOI	5960	2
380	PHAM NHAT HUONG	3397	4
		8088	
		9620	
381	NGUYEN THANH TU	3117	1

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
382	VO THI THUY TRANG	9919	4
383	NGUYEN THI THANH HUYEN	8882	2
384	VU XUAN HOANG	1604	1
		2774	
		9450	
385	PHAM THU HUYEN	1955	2
386	BUI HUONG GIANG	3005	2
		6794	
387	NGUYEN VAN CHINH	9365	3
388	NGUYEN HUNG TIEN	2667	2
389	HUYNH DUY HAI	6935	2
		6734	
		9755	
390	NGUYEN NGOC LAN NGHI	6601	2
		7073	
		1845	
391	DUONG NHU HAI	8504	2
392	LA QUOC HUY	4061	4
		4474	
		7168	
393	TRUONG DO NHU SUONG	8899	3
394	NGUYEN HOANG SON	7820	2
		1947	
395	PHAM THI KIM CHI	6695	1
396	PHAM DINH VUONG	6034	4
397	DANG DINH CONG	7925	2
398	LE HA	4219	2
		1858	
		7664	
399	NGUYEN MINH PHUONG	6656	4
400	DAM QUANG TRUNG	8870	4
		5770	
		2778	
401	NGUYEN THI BICH HA	5202	2
402	NGUYEN THI PHI YEN	8398	4
		2503	
		3778	
403	NGUYEN HUU BAO THI	1809	1
		6389	
		8519	
404	PHAM THI NGOC HIEN	1819	4
405	NGUYEN THI HAU	3757	2

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
406	NGUYEN THU HOA	0043	2
407	BUI QUOC HOAN	1794	1
408	TRAN VAN THANG	1612	1
409	VU KIM HOA	5829	4
410	LE HUYNH SONG HAN	0601	3
		0820	
		7275	
411	DO THI DUONG	4338	2
412	PHUNG THI THANH BINH	3962	2
413	NGUYEN THI BICH THUY	8201	1
414	LE THI KIM NGAN	5768	2
415	PHAM THI NHI	3001	2
		0302	
		7269	
416	HA VAN LOC	9770	2
		6803	
		8133	
417	THAI CUONG ANH	0282	2
418	DANG THI XUAN	4474	2
419	TRUONG THI THANH VAN	7147	4
420	LE THI HOA	6634	2
421	NGUYEN THI THANH QUE	1715	1
422	LE THI ANH THU	1299	2
423	HOANG HANG NGA	1276	4
	HOANG THI LAN ANH	3148	
424	DINH THI THUY NGA	4275	2
		8165	
		6036	
425	NGUYEN DINH HAI	1981	4
		4130	
		5534	
426	LE TIEN DAT	8037	1
427	NGUYEN VIET HUNG	1757	4
428	NGUYEN MINH QUYEN	1509	2
429	NGUYEN THI DONG	8154	4
430	NGUYEN HONG LY	1454	2
		9516	
431	PHAN THANH HAI	5939	2
432	NGUYEN THI NGOC ANH	0719	1
433	NGUYEN THI PHUONG	3715	2
434	TRAN THI KIM NGA	7913	3
		8040	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
		9287	
435	NGUYEN HONG THINH	9223	3
436	PHAN THANH LAM	1944	1
437	NGUYEN KIEN	8690	2
438	NGUYEN KIM VUI	8666	1
439	LE THI VIET NGHIA	6799	3
440	LUONG HUYNH THE KHOA	3014	4
		9345	
441	LUU THI THANH MAU	0118	4
442	HUYNH THI MINH PHUONG	6671	1
443	NGUYEN THI MAU	2082	3
		1008	
444	TRAN NGOC XUAN AN	4988	3
445	HA HIEN ANH	2846	4
446	HOANG XUAN TRUNG	6035	3
447	LE THI THUY KIEU	8918	4
		1527	
		2565	
448	NGUYEN DINH HAU	6778	4
		3152	
		6134	
449	HOANG THI MINH TRANG	7367	2
450	TA DUC THANH	7905	1
451	TRAN TIEN	1135	2
452	NGUYEN THUAN LOI	6598	2
		9265	
		9738	
453	PHAM MY LONG	4555	1
		6699	
		9359	
454	VU THI LY	9577	4
455	NGUYEN THI LE THUY	8554	2
456	LAM THI CAM TU	4079	3
	TRAN LAM CAM NHUNG	9830	
457	PHAM BA TAI	0314	2
458	PHAM THI BICH NGOAN	7803	2
459	DO TU OANH	9108	4
460	LE VIET ANH DUONG	7359	2
461	MAI THANH HUYEN	5230	2
		0995	
		2921	
462	TRAN THI HUYEN TRANG	6960	2

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
463	NGUYEN THI DIEM PHUONG	5017	1
		3449	
		7098	
464	LE THI ANH DAO	1720	3
		7320	
		2501	
465	DANG TUAN TU	3012	2
466	NGUYEN THUY DUONG	5337	1
		9944	
	NGUYEN VINH HA	3377	
467	VU THU HUYEN	5821	2
		6648	
		9550	
468	NONG THUY PHUONG	3554	1
		4599	
		8689	
469	DINH VAN NGU	8738	4
470	LE THI PHUONG NHUNG	7034	2
471	DO ANH TUAN	0470	1
472	NGUYEN UY NHAT	5234	2
		9815	
		4291	
473	TRAN THI THANH XUAN	1401	2
474	HOANG QUANG HOA	9241	4
475	LE THI KIM TUYEN	5162	1
476	BUI NU TIEP QUYEN	7235	2
	LE THUY CHI	7568	
477	LE THI TUYEN	5715	2
478	NGUYEN TUONG GIANG	6592	2
479	NGUYEN LONG HAI	8366	1
480	LE THANH HAI	8632	3
481	DO THI TRUONG	3322	4
482	VU THI MY TRINH	2119	3
483	MAI TUAN KIET	3917	3
484	TRAN VAN MINH	0038	1
485	NGUYEN THI ANH HONG	3127	2
		7613	
		9639	
486	NGUYEN HOANG LAM	0024	4
487	HOANG TUAN VINH	9893	1
		9032	
		0971	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
488	VO THI MY HAO	2219	2
		8931	
489	BUI DAI PHUC	4139	2
		7490	
490	DANG QUANG VINH	1067	4
491	NGUYEN THI HONG LOAN	9437	3
492	LY BICH VAN	5938	2
493	HUYNH THI HUYNH NHU	6667	4
		7407	
		0917	
494	PHAN MINH TUAN	9127	3
		2092	
		1743	
495	PHUNG TAN DAT	4724	1
		5821	
496	DOAN THI NGOC TRAM	0540	1
497	LE TRONG NHAN	0440	2
498	TRAN KIM TUYEN	9188	4
499	DINH NGOC SON	1288	4
		6634	
		9742	
500	LUU KHANH MY	3339	2
		5856	
501	NGUYEN THANH LUAN	1643	1
		1123	
502	VUONG VY UYEN	0103	1
		1619	
		1423	
503	BUI BAO TRAM	5514	4
504	LE THI HONG VAN	0230	1
505	DO THI MINH GIANG	8935	2
		6209	
		0145	
506	NGUYEN THI MY LOAN	3640	2
507	LE THI THUY TRANG	6701	4
508	LUU TU MY	7625	4
509	LUONG ANH TUAN	4751	4
510	NGUYEN TIEN VE	0067	2
511	NGUYEN VAN DUNG	6742	3
512	NGUYEN THI NU	9792	4
513	NGUYEN THI HUONG	6645	2
		1470	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
		7153	
514	PHAM VAN VUONG	4097	4
		6496	
		1605	
515	TANG THANH HIEU	0092	2
516	VU THI NGÀ	5617	3
517	NGUYEN THUY CHINH	9918	1
		6947	
		7353	
518	PHAM HOANG ANH	2361	4
		7147	
		1978	
519	HOANG MANH ANH	6586	2
	NGUYEN VIET NGÀ	5678	
520	TRAN THI LE VAN	4457	2
521	TO THI THANH HUYEN	0813	2
522	HO LE QUANG	9687	1
		5006	
523	BUI THI MY DUYEN	2060	2
524	BUI THI THANH HA	3562	4
		8630	
		9112	
525	PHAM DINH HUU	4299	4
		0145	
		9043	
526	MAI XUAN VU	0781	4
527	LE THAI MINH TUNG	3996	2
		4095	
		9425	
528	NGUYEN THI PHUONG HIEN	0413	4
		8366	
		0119	
529	NGUYEN MINH LUAN	5992	2
530	LE THI NGOC HUONG	5708	4
531	NGUYEN THI HIEN	5438	4
532	CAO DANG NHON	4831	1
533	DAO THANH HUYEN	1645	1
	NGUYEN XUAN CHINH	5329	
534	PHAM THI TAM	5939	4
535	NGUYEN PHUOC TAI	3050	2
536	DUONG NGO ANH	2036	4
		0077	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
537	LE THUAN BE	0376	2
		8773	
538	HOANG THUY HA	1996	1
		3476	
		2356	
539	PHAM GIA HOA	6252	4
		7692	
540	NGUYEN VAN LAM	4165	4
		3145	
541	NGUYEN THI HOAI THU	8639	2
		3309	
		7517	
542	NGUYEN MAI ANH	9549	4
		6064	
		7567	
543	PHAM TIEN DUNG	7826	4
544	DINH BICH HUYEN	2049	4
545	DANG THI LINH ANH	0757	2
546	VU THANH SON	0377	2
547	BUI TRUONG PHAN	3546	2
548	BUI NGUYEN MAI UYEN	3266	4
	BUI THE TAN	1434	
		9366	
549	NGUYEN THI THANH HUONG	4544	1
		4922	
550	TRAN THI THU DUNG	0717	2
		5951	
		8437	
551	NGUYEN THI HONG THAM	6669	3
552	LUONG THI HONG THAM	0666	2
553	LY THONG	0801	2
554	LE PHUONG THAO	6239	1
555	DO QUOC BAO	0769	1
		3322	
		7802	
	LE HOANG TRUNG	0343	
		2019	
		5607	
556	NGUYEN THI MINH PHUONG	3397	2
		4734	
		9740	
557	NGUYEN THI OANH	0162	4

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
558	TRAN THI KIM CUC	0142	3
559	PHAM THI NGOC LAN	7483	4
560	NGUYEN QUOC THANH	3716	4
		3966	
		5040	
	NGUYEN THI NGOC LAN	6510	
561	PHUNG THANH HUYEN	2353	1
		7775	
		8125	
562	BUI XUAN DUNG	4534	2
563	NGO CONG SONG	2900	4
	NGUYEN THI THANH	8185	
564	NGUYEN NGOC SUONG	5999	4
565	NGUYEN QUOC VIET	3053	1
566	HO THI MINH LOI	8015	2
567	NGUYEN MANH HAO	4881	1
568	HOANG KIM NHUNG	2291	2
569	LAM THI HUYNH CHAU	9515	1
570	NGUYEN HUYNH THU TRUC	0704	2
571	TAN THI THUY QUYNH	2056	2
572	DO HOANG NHAT	2476	4
573	LE THI THUY HANG	0220	2
574	NGUYEN THU TRANG	2558	3
575	MAI DINH THAO	8554	1
576	NGO DAI TRI	8416	1
577	NGUYEN THI BICH HANG	1986	2
578	TRAN KIM CHUNG	1118	1
		9662	
		5272	
579	DO MINH ANH	3829	1
		5234	
580	LE NGOC THIEN	1140	1
		7364	
581	DIEP THI NGOC TRAM	5238	3
582	NGUYEN THI TUYET NHUNG	1332	4
583	NGUYEN THI KIM YEN	2568	2
584	NGUYEN VIET KHOA	6862	2
585	LY THI HIEN	8192	4
586	PHAN THI NGUYET MINH	4774	2
		8902	
587	DUONG DUC THUAN	5485	4

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
588	NGUYEN THI THUY LINH	7166	4
		9994	
589	LAM QUANG VINH	9172	1
		0460	
		6784	
590	NGUYEN THI HUYEN	7287	1
591	BUI VU BAO TRUNG	1639	2
		3518	
		8123	
	TRAN THI THUONG HOAI	1376	
		5648	
		9303	
592	DANG THANH TINH	3250	4
		0206	
593	DO THI MINH HUONG	6872	2
		2410	
		5894	
594	BUI DUY BAO	7670	4
595	NGUYEN LE MINH HUYEN	9622	4
	NGUYEN MINH HOANG	2711	
		3601	
		6054	
596	LE THI BICH HIEN	0976	1
597	MAI TUAN DAT	7245	1
598	PHAN THI HANG	9243	4
		9551	
		9905	
599	VU HONG QUANG	4347	2
600	NGO NGUYEN NGOC YEN	4430	2
601	NGUYEN VAN TUAN	7178	4
		8911	
602	LE DUY KHANH	3015	3
603	PHAM THI THAO	6395	4
604	TRAN TUAN EM	2207	2
605	BUI KHOA THI	9144	1
		0467	
		5707	
606	NGUYEN LAN ANH	8583	3
607	NGUYEN DINH HUY	3623	1
		0565	
608	TRAN VAN XUAN	6204	1

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
609	PHAM MINH TUAN	8870	4
610	TRAN TRONG PHUONG	4448	4
611	LE TIEN DUNG	8567	2
612	NGUYEN VAN DUNG	5394	4
613	NGUYEN THI THU HUONG	9635	4
614	HA THI NHUNG	0060	2
		8075	
		8339	
615	TRUONG KIM YEN	2312	4
		6216	
616	TO KIM DUNG	3219	3
617	PHAN NGUYEN THANH TRUC	2011	3
618	NGUYEN HONG VIET	1405	2
619	NGUYEN VU DIEU MINH	8078	2
620	NGUYEN HOANG LONG	8925	2
621	NGUYEN HUU VINH	8231	1
622	NGUYEN CONG DOAN	1470	4
		8776	
		3265	
623	NGUYEN THI PHUONG THAO	0460	4
624	NGUYEN THI TUOI TOT	7231	1
625	TRAN THI CAM TIEN	3566	1
626	BUI VU MINH THU	1588	2
	VO THANH TRUC	4751	
627	DO THU PHUONG	8503	4
628	LE MINH DUC	8961	4
629	TRAN NAM TRUNG	0779	4
		2167	
		9446	
630	NGUYEN VAN TOAN	8930	2
		1172	
631	NGUYEN THI KIM OANH	7039	1
		6219	
		2474	
632	TRAN THI KIM NGAN	8650	3
		8218	
		7565	
633	DO CHAU MINH DUY PHUC	4746	2
634	KIEU ANH	0260	1
		0821	
		9782	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
635	NGUYEN HUY TRUNG	0397	3
		0610	
636	NGUYEN PHAN KHUE	4129	2
637	NGUYEN NGOC QUANG	1848	2
638	NGUYEN VAN PHUONG	1806	3
639	HA THI THUY	1594	2
640	MAI THI THANH THAO	5412	4
641	NGUYEN THI LAN ANH	9430	3
		4641	
		5773	
642	LE TRAC VIET VUONG	0585	4
643	NGO THI ANH THI	5096	4
		9825	
		7827	
644	TRAN DINH HUONG	2223	1
		4414	
		9170	
645	NGUYEN TIEN DAT	7459	3
646	VU QUANG VIET	9912	2
647	NGUYEN DUC QUOC KHANH	5580	4
648	BUI ANH NHAT	9321	4
649	NGUYEN THI THANH HUYEN	6312	3
650	TUONG THI THUY HANG	6918	4
		7022	
		6845	
651	TRUONG DINH QUY	4877	2
652	PHAM BAO PHAT	2875	2
		1001	
		4040	
653	NGUYEN DUY QUANG	0753	2
654	TRAN THI NHAT KHANH	5574	3
655	NGUYEN VAN SON	6516	4
656	TRINH HOANG ANH	5176	1
		8916	
		2483	
657	PHAM THI BINH	7648	4
658	NGUYEN DOAN ANH THI	8347	4
659	TRAN HAI DUONG	3546	2
660	VU THE ANH	4791	4
661	NGUYEN DINH PHONG	0180	2
		2521	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
		5832	
662	HO THI HONG NHI	1405	4
663	TRUONG CONG HA	0429	4
664	LE THI HUONG GIANG	7577	2
		4745	
665	ONG TAN LOI	1829	4
666	VO THANH PHUNG	4926	2
		9220	
		8717	
667	LAI KHANH DUNG	6590	4
668	TRAN HUNG CUONG	3532	2
		0429	
669	HUYNH NGOC TRAM	8409	1
670	TRAN THI BACH LINH	0086	4
671	NGUYEN DUC TUAN	7181	4
672	TRAN THI THUY TIEN	8344	1
		5708	
673	TRAN NGUYEN THUY NGOC NGAN	5582	4
674	LE THI NHAT	7304	3
675	TRUONG NGOC TUONG	0334	4
676	LE QUOC ANH	6892	4
677	NGUYEN MANH CUONG	3272	4
678	TRAN THE SON	2542	2
		4603	
		9531	
679	TO NGOC HA	6940	2
680	NGUYEN NGOC PHUONG	8231	4
		2029	
681	BANH QUANG KHANH	8592	1
		6156	
682	PHAN THI THUONG	8157	3
683	THAN NGUYEN BAO NGHI	5448	2
684	LUU THUY HIEN	7735	2
685	PHAM VAN TRUONG	9389	4
686	LUU LE HOANG TRINH	6669	4
		9130	
		7958	
687	PHAM QUANG QUYEN	2010	4
688	TRAN THI HIEN	5476	4
689	HO THI THUY HUONG	1938	1
690	NGUYEN MINH TRUONG	8687	4
691	QUACH KHANH LAN	5004	4

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
692	PHAM VAN LONG	0916	4
693	BO THANH SON	3284	2
694	NGUYEN QUANG THIEP	8640	4
695	TAO QUOC THANG	0703	4
		1920	
696	KHUU THI THU HUONG	1010	3
697	LE PHAM QUYNH ANH	1378	4
698	LE THI NGUYET ANH	1491	1
699	NGUYEN THANH LUAN	2637	2
		0600	
700	HO NGOC MINH THU	9992	4
701	NGUYEN TRUONG LONG	9656	4
702	NGUYEN THI HONG TRINH	9556	2
703	NGUYEN THI HANG	7419	4
704	LE VIET LONG	6005	1
		9295	
705	TRAN LE TUONG VY	2223	1
706	TRAN THI ANH NGUYET	6947	4
		5751	
		4005	
707	NGUYEN MY LINH	1696	4
		5084	
		6524	
708	HA HIEP DONG	2344	4
709	NGUYEN DUC THANH	7548	2
710	PHUNG VAN THINH	3889	4
711	NGUYEN DINH TOT	3629	2
		0854	
		0916	
712	NGUYEN HUY VIET	2057	4
713	TRAN THI THU TRANG	4973	4
		7932	
714	TRAN NGOC THUAN	7759	4
715	PHAM THI KIEU TRANG	3342	3
		7624	
716	VO VAN PHUC	2630	4
717	NGUYEN BOI LAN	8321	4
718	NGUYEN THI KIM NGOC	8096	4
		7726	
		4097	
719	LE SON SU	4267	4
		6900	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
		9186	
720	DINH CONG TOAN	8847	2
		8689	
		6098	
721	LE THI THUY TRANG	9793	3
	OMURA KAZUYUKI	3776	
	PHAM THANH TIEN	9342	
722	LE THI KIM LIEN	0155	1
		3860	
		5992	
723	NGUYEN MINH SON	5298	4
724	VO HOANG CAN TRUONG	9341	4
		1651	
		2860	
725	DUONG DINH HUY	3566	2
		8475	
		6022	
726	TRUONG MINH DUC	2606	4
		4006	
		7765	
727	NGUYEN THI HOANG NGUYEN	1720	4
728	VU TRAN BAO TRINH	3603	1
		8826	
		5179	
729	NGUYEN ANH TU	2495	4
730	NGUYEN HONG THANH	0806	2
		2053	
		1762	
731	NGUYEN LE NGOC TRAN	5918	4
732	DANG THANH TUNG	3533	2
733	NGUYEN THI HUE MINH	6106	4
	TO HUE ANH	0049	
734	DINH VU QUYNH HUONG	9850	3
735	DO THI THU HANG	5779	2
736	LE HUY TOAN	6314	4
		3706	
		2078	
737	DO MINH CHI	2077	1
		0920	
738	NGUYEN THI MAI	4752	4
	NGUYEN TRAN TRA MY	1219	
		7307	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
739	TRAN THI THANH AI	6483	4
		4802	
		8594	
		4175	
740	NGUYEN HOANG TUAN	6684	4
741	TRAN TUAN DOANH	3374	2
742	NGUYEN PHI KHANH	4734	1
743	NGUYEN HUYNH LONG	7427	2
744	PHAM NAM TRUNG	7581	4
745	NGUYEN HOANG HA	7492	1
746	TRAN VU	5349	2
		7297	
		9189	
747	DANG THANH TAN PHAT	8537	1
748	VU THANH MAI	9976	4
749	NGUYEN HUU ANH HOANG	1437	1
750	LUU THE HAU	2052	4
751	NGUYEN THI HA TINH	8165	4
752	NGUYEN QUYNH VAN	7719	2
753	TRAN NHAN BAN	1899	4
754	THANG VAN LUONG	2820	4
		4550	
		6099	
755	TRAN THI MY LIEN	6771	2
756	PHAM VAN TU	5327	4
757	NGUYEN THI MAI NGA	4510	2
		4961	
758	NGUYEN HUU NHAN	8747	4
759	DUONG VIET ANH	4874	4
760	TA NGOC HIEU	6900	4
761	NGUYEN THUY DUNG	7294	4
762	TRINH THU PHUONG	0580	4
763	DUONG MANH LINH	7536	4
764	LE VIET CUONG	2904	4
765	PHUNG THI QUYNH ANH	4095	4
766	NGUYEN THI QUYNH	3107	2
767	PHAM THI LAM	2172	2
768	BUI DUC DUY	0407	2
769	PHAM NGOC TUAN	0837	2
770	MAI THI THUY	2230	1
		0844	
		1857	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
771	LUONG DINH NGHI	0760	2
772	NGUYEN NGOC HOA	6538	1
773	NGO THI KHANH ANH	1929	1
774	NGUYEN ANH DUC	3104	2
		5814	
		1405	
775	TRAN THI HA VAN	3040	2
		0141	
776	NGO KIM PHUNG	0383	4
777	NGUYEN DINH THAO	9903	4
		2816	
		5741	
778	VU THI PHUONG	2505	2
779	CHAU NGUYEN TU ANH	0700	1
	CHAU THANH PHU	6831	
780	NGUYEN MINH HOANG	1890	4
		5723	
		7050	
781	LE THI HUYEN NGOC	8523	4
		4416	
782	VU THI THU HUONG	4309	4
783	NGUYEN DUC CUONG	0354	1
784	DONG THI THUY DUONG	3475	2
		6636	
		7763	
785	LE XUAN DUAN	8422	4
786	LE THI THUY	4280	4
787	CAO HUONG GIANG	6756	4
788	PHAM THI PHUONG TRINH	2150	4
		7396	
789	NGUYEN THE NGHIA	6445	2
790	NGUYEN THI VAN ANH	5331	2
		6438	
		5592	
791	NGUYEN CHI HIEU	9042	4
		5281	
792	NGO BAO LAM	7471	1
793	NGUYEN THUY LINH	9809	4
794	NGUYEN THI THAO NGAN	6030	3
795	THIEU NGOC AN	7408	4
		6608	
		4324	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
796	NGUYEN VAN HOA	9101	4
		0279	
797	PHAN THI THANH XUAN	1868	2
798	NGUYEN THI PHUOC AN	9562	4
799	LE HONG HUY	1146	4
800	NGUYEN THI HUONG	7271	1
		2864	
801	TRAN THANH TU	8377	4
		7458	
802	PHAM QUANG SAM	1516	2
		9520	
		0407	
803	PHAM THI KIM MAI	1386	4
		2886	
		6924	
804	VO THI ANH THU	6272	1
		6971	
		4401	
805	NGUYEN VAN HUYEN	0913	4
806	CHU DINH HUNG	1257	4
807	NGUYEN THI NHI NUONG	9978	2
808	DINH NHAT TUAN	9366	4
809	CAO THI VAN	8077	4
810	NGUYEN XUAN QUANG	1368	4
811	NGO NAM PHUONG	3405	2
		0820	
		0221	
812	NGUYEN QUOC VUONG	1883	4
		9266	
813	MA THI MAI HUONG	1965	4
		5255	
		0603	
814	NGHIEM THANH HUYEN	0784	4
815	NGUYEN MINH KHANG	3823	3
816	HO VIET NHAN	2214	1
		4578	
		2183	
817	NGUYEN THI CAM LY	6673	2
818	DIEP YEN NHI	8805	4
819	DINH HOANG MAI	2167	1
820	NGUYEN TRONG NAM	2073	4
821	PHAM VIET THANG	6845	4

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
822	NGUYEN THU HUYEN	8684	4
823	NGUYEN VU NGOC TU	7644	4
824	NGUYEN DANG KHOA	4564	3
		1760	
		4748	
825	HUYNH CHI TAM	8695	1
		8230	
		9641	
826	DINH TRUNG THANH	3489	1
827	CAO THI HOAN	1881	2
828	NGO PHAN CONG DUC	0019	4
829	LAM TRIEU MINH LOAN	7984	2
830	LE HOANG VI THAO	6482	4
831	TRAN QUOC NHAN	8367	4
832	PHAM THI KIM CUONG	5678	4
		4035	
833	NGUYEN CAO KY	0410	4
834	TRAN THI HUONG	1314	1
		8130	
835	NGUYEN THI THANH NGA	1784	1
836	HOANG NGUYEN QUOC PHONG	1855	4
837	PHAM THI QUYEN	0859	2
838	NGUYEN THI THUY LAN	8706	4
839	NGUYEN VAN DUNG	0283	3
840	NGUYEN NGOC DONG TRUC	8623	1
841	PHAN ANH DUNG	5792	1
		9735	
842	BUI THI LE THI	7633	4
		0622	
		4139	
843	NGUYEN THI THUY DIEM	9186	3
		5457	
		9824	
844	PHUNG THUY TIEN	6575	4
845	NGUYEN DINH QUANG	0699	1
	NGUYEN THI THANH BINH	3876	
846	NGUYEN TRUNG KIEN	6045	2
847	DU THI KIM DUNG	9472	4
848	NGO QUOC ANH	8881	2
849	NGUYEN DUC KHANH	8099	2
		3847	
850	NGUYEN VAN BACH	1903	4

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
851	NGUYEN QUANG HUY	9728	1
852	ONG THI DIEM MY	2169	2
		2345	
		3031	
853	LE THANH TAM	3814	4
		6551	
		8478	
854	TRUONG VINH THUAN	4983	2
855	TRAN VAN DUC	8229	4
856	TA THI THUY OANH	6972	2
		5631	
857	NGUYEN THI HIEN	0098	2
858	DUONG THI THU HANG	0010	4
		3902	
		4827	
859	NGUYEN KIEU HUNG	1221	4
		4931	
860	TRAN THI NGUYET	8462	2
861	LY NHAN KIET	9014	2
862	LE VAN LONG	2082	4
	NGUYEN HOAI VAN	3148	
863	TRAN TUAN ANH	8616	4
		8536	
864	DUONG TIEN DUNG	0447	4
865	NGUYEN GIA DOAN	1206	4
866	LE THI THANH TRINH	1593	1
867	LE VAN DUNG	0651	4
868	LA VI LUAN	2539	3
869	DO THANH XUAN	9591	4
		1193	
		4717	
870	TRAN VAN HIEN	0396	4
871	CAO THI HUYEN MY	8057	4
872	NGUYEN QUANG HUNG	5192	4
873	PHAM HUY KHOI	7391	4
874	BUI THI KIM DUNG	5653	2
875	VAN THI BINH	5834	2
876	DINH VAN PHUC	9243	4
		5326	
		3044	
877	DOAN THU THUY	9915	4
		8947	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
		4796	
878	HO THI HOA	3631	1
879	NGUYEN NGOC DUNG	9856	4
880	HO MINH HUY	4345	1
		9700	
		6091	
881	DAO THI THU AN	6604	4
882	DANG KHAC THANG	0669	3
883	CHU THI THUY	9859	4
884	PHAM VIET CUONG	0586	2
		5374	
		8963	
885	VU VAN SANG	7337	2
886	UNG THI THU THUY	2581	4
887	HO THI CHANH	3616	4
	NGUYEN THANH TUNG	9433	
	NGUYEN VAN TUAN	9624	
		9877	
888	PHAM THI THOM	5847	4
		0575	
889	NGUYEN THANH TUNG	1939	1
890	NGUYEN THANH HAI	8987	4
891	NGUYEN VAN ANH	4544	1
892	LE THANH TRUNG	7168	3
893	DANG TRAN TIN	8299	4
894	TRAN NGOC PHUONG MINH	2775	1
895	NGUYEN CONG MINH	0095	4
896	LE KIM DINH	7656	2
		6708	
		2555	
897	LE HOAI PHUONG	0571	2
898	AU DUC MANH	8392	4
		8418	
899	LE THUY HANH	4562	4
		9942	
900	TRAN THI MINH NGUYET	0039	3
901	TRAN THI PHUONG THAO	3035	2
902	TRAN MINH HOANG	6460	4
903	NGO TU DANG QUANG	2163	2
		0011	
		4561	
		5098	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
	TRAN THI THUY TIEN	6845	
		3181	
904	NGUYEN THI NGOC	5978	2
905	NGUYEN TUAN TRUNG	7047	
		9026	4
906	BUI TRI KIEN	2159	1
907	DUONG MINH THANH	1375	4
908	NGUYEN HOANG	5058	4
909	NGUYEN VAN DONG	4023	
		2862	3
		2003	
910	NGUYEN VAN KHIEM	0592	2
911	TRINH TRONG ANH	9818	
		2439	4
		9716	
912	LE THI HONG NHUNG	1493	2
913	BUI QUANG DU	3185	4
914	NGUYEN THUY LINH	9209	4
915	LE THAI TRANG	5176	4
916	NGUYEN THI THU HIEN	1994	1
		6605	
917	HUYNH LE LE	0993	4
918	NGUYEN PHAM DINH THANG	5840	4
919	TRAN VAN BIEN	4166	4
920	NGO MINH CUONG	4880	4
921	BUI THI HOA	1852	1
922	MAI THI LAN	0294	
		1360	4
		3865	
923	NGUYEN VAN PHA	8713	4
924	TRAN THI BICH THUY	1171	
		4417	3
		6114	
925	LE THI HANG	9273	4
926	NGUYEN MINH DAT	7596	2
927	NGUYEN VAN QUAN	4276	4
928	LE JONATHAN MINH	0451	
		3621	2
929	NGUYEN THI KIEU DUNG	0243	1
930	NGUYEN TIEN DUY	5563	1
931	HUYNH THI VIET TRINH	0194	
		5176	3

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
		5762	
932	PHAM PHU NGHIA	6518	1
		4980	
933	NGUYEN HUU TUNG	1485	1
934	GIANG THI NGÀ	2020	4
935	NGUYEN THI NHI	9201	2
936	TRINH DIEU HIEN	6183	2
		7435	
937	LE THE DAT	5174	2
		0891	
938	TRAN HUU THANG	7205	4
939	THACH HIEU TRUNG	0597	1
940	TRAN NGOC CHAU	4063	4
		5412	
		5179	
941	TRUONG THI HUYEN	8104	4
942	TRAN HONG QUAN	3704	2
943	TRAN HOAI TAM	7800	2
944	NGUYEN THI NHAN	1417	4
945	NGUYEN THI HONG HANH	4738	2
946	HOANG CONG CHINH	5754	4
		8617	
		7219	
947	NGUYEN THI THANH MAI	6113	4
		6163	
		9946	
948	NGUYEN HOAI NAM	4663	4
949	TRAN THI NGÀ	9613	4
950	NGUYEN PHUOC NGHIA	2020	1
951	DAO THI KIM KHANH	3899	4
952	TRUONG GIANG NAM	2022	4
953	TRAN THI THUY ANH	4420	2
954	TRAN THI THUY KIEU	3616	2
		6424	
		8172	
955	TRUONG DUC TRUNG	0971	2
956	NGUYEN DANG HOANG	3853	2
957	TRAN DUY HOANG	9627	4
958	MAI HOA	5587	4
959	VO HONG NGOC LOI	2818	4
960	LE THI XUAN LY	5553	4
		5799	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
961	PHAM ANH QUOC	7523	2
		0145	
962	DO THI HOA	3499	4
963	NGUYEN THI MUI	5720	2
964	HA THANH TUNG	7233	4
		5713	
		6823	
965	DOAN THI THU THUY	1496	4
		5867	
966	NGUYEN VAN SON	6486	4
967	NGUYEN THI KIEU LINH	3139	1
968	CHUNG PHOI PHOI	5490	1
		1443	
		1703	
969	NGUYEN THI HONG NGOC	5763	4
970	PHAM VIET ANH	4820	4
		3908	
971	LE THU HUYEN	7313	4
		0561	
		6606	
972	NGUYEN THI MAI ANH	5796	1
		7375	
		7445	
973	LAI HONG HAI	8004	4
974	DUONG LIEN KIET	0655	1
975	NGUYEN THI YEN	1236	2
976	BUI UYEN KHANH	0152	2
977	HOANG THI THUY CUC	8236	3
978	DAO UYEN QUYNH ANH	2986	4
979	TRAN VAN TAI	3412	4
980	LE THUY TRANG	3695	2
		2257	
		2610	
981	HUYNH TRUNG HIEU	6442	4
		9679	
		2123	
982	VU THI VAN HA	5611	2
983	LE THUY THANH THUY	4483	3
		4561	
	TRAN DUY HA	5429	
		1478	
984	NGUYEN VAN NGHI	0016	2

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
985	PHAM DUY	5431	3
986	NGUYEN HOANG DIEU LINH	5641	4
987	NGUYEN KHAC HUU	1985	4
988	NGUYEN XUAN KIM	7407	1
989	TRUONG VAN GHE	3018	4
		7418	
990	WANG HONG VAN	1236	4
991	TRAN THI PHUONG THUY	8206	1
		2215	
		8950	
992	DOAN NGOC GIANG	4102	2
		8754	
993	DAU KIM NGAN	7863	1
		6393	
994	LE VAN TUAN	2227	4
		9756	
995	HA LAN HUONG	5144	4
		7784	
		0188	
996	NGUYEN NGOC GIAU	6626	4
997	VU DUC LONG	0646	1
998	NGUYEN VU HUONG THAO	7743	1
999	NGO THI TUYEN	9271	2
1000	LAM HONG THAO	8028	2
1001	VU THI NGA	1401	1
		5292	
		9456	
1002	NGUYEN TRAN THANH NGOC	0020	2
1003	TRAN THI TUONG VI	7174	4
1004	DUONG THI HAI YEN	3126	4
1005	DAM HOANG HIEU	3289	4
1006	TRAN DAI DUONG	9932	1
		1794	
		8870	
1007	TRAN THI VAN	8598	4
1008	DUONG TUAN HOAN	2053	4
		2496	
1009	NGUYEN TUAN VU	8567	2
		9840	
		2837	
1010	TRAN ANH TUYET	3132	4
		4144	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1011	NGUYEN THI THANH THAO	5354	1
		8479	
1012	DANG MINH NGOC	8368	4
1013	NGUYEN HOANG PHI	4381	2
1014	NGUYEN HONG NHUNG	5264	4
1015	PHAM THI THOA	8697	1
1016	LE MINH KHUE	9608	4
		7362	
1017	LE THI HOAN	5801	4
1018	TRAN THI THU HUONG	1579	3
		8197	
1019	TRAN THI THANH HIEN	4285	2
1020	NGUYEN KIM LIEN	6973	4
		1134	
		5723	
1021	DAU HONG HA	9685	4
1022	NGUYEN QUANG TRUNG	9696	1
		2507	
		8460	
1023	NGUYEN THI THANH THUY	2004	4
		4765	
		8417	
1024	TRAN HUU YEN LOAN	9402	4
		8657	
		5581	
1025	NGUYEN THI HONG TRANG	5833	4
		0318	
1026	PHAM THI THU HA	0478	1
1027	TRAN LE ANH TUAN	2290	1
1028	NGUYEN PHUOC DAI LOC	7507	1
1029	NGUYEN THI BICH	4023	2
1030	NGUYEN VAN TOAN	9903	4
1031	DANG THI HUONG	1572	3
		7263	
		5660	
1032	DO VINH QUANG	0728	4
		3654	
1033	NGUYEN HOANG YEN NHI	4364	4
1034	VU HOANG SON	3046	2
1035	DANG THU PHUONG	3568	4
1036	PHAM ANH TUAN	9000	1
1037	NGUYEN TRUNG TIN	2351	4

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1037	NGUYEN TRONG TIN	7863	4
1038	LIEU THI THANH TRUC	8769	2
1039	LE HUNG VUONG	3985	4
1040	DO VAN KHIEM	2898	4
1041	THAI QUOC DIL	0273	4
		1609	
		6826	
1042	NGUYEN ANH TRIEU	9463	4
		8143	
1043	NGUYEN THI THU TRANG	3841	4
1044	NGUYEN NHU BACH	5339	4
1045	BUI THI KIEU THU	9430	1
1046	TRAN THI TU TRINH	2718	3
1047	LUONG HOANG MINH	2413	2
1048	DOAN THI YEN	4079	2
		5244	
		8210	
1049	NGO THI THU HA	9966	4
1050	NGO MINH TIEP	2847	4
1051	HOANG HA PHUONG	0773	4
1052	LE VIET TUAN VU	2721	4
1053	NGUYEN VAN TUAN	1994	4
		3244	
1054	TRINH THE LONG	6657	4
		6458	
1055	VUONG KIM CHAU	8943	2
1056	PHAM NGOC THINH	4827	2
		6315	
		9731	
1057	LE THI THUY TRANG	2674	2
1058	LE VIET XUAN	7134	4
		6715	
		6872	
1059	TRAN PHUONG HOA	1395	2
1060	HOANG HANG NGA	8522	2
1061	VI NGUYEN HOANG ANH	3261	1
1062	HOANG THI NGOC ANH	4989	2
1063	NGHI THI HONG HANH	3361	4
1064	NGUYEN THI HOA	4561	2
1065	TRAN THI LUYEN	6011	4
1066	LE THI NHUNG	8991	4
1067	NGUYEN NGOC SUNG	5256	4

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1068	LE TUONG LAP	8483	3
1069	PHAM THI PHUONG THUY	1745	4
1070	MAI THI QUYNH HUONG	2508	2
		0461	
		6005	
1071	TRAN THI NHUNG	4286	2
1072	NGUYEN DUC TAO	2200	2
1073	PHAN THIEN HOANG	8221	2
1074	DO THI NGOC MINH	2250	1
	NGUYEN PHUOC NHAN	4367	
1075	PHAM THI HONG NHUNG	6531	4
1076	PHAM DUY DONG	6675	4
1077	NGUYEN VAN LONG	5543	2
		5685	
		1474	
1078	PHAN THI THANH TRA	4989	2
1079	NGUYEN THI THU LAN	7418	4
		7622	
		4899	
1080	LE THI HONG NHUNG	2123	4
		3828	
1081	DINH THU HUONG	1717	2
1082	NGUYEN DUC TIEN	0120	3
		1354	
		9276	
1083	TRAN THI MY CHAU	0498	2
		1729	
1084	NGUYEN VAN MINH	6335	4
1085	LE PHUOC TAN	2736	1
1086	DUONG NGOC HUNG	4135	4
		7466	
		0645	
1087	TON QUANG THANG	9792	4
1088	HA DUY PHUONG	0542	4
1089	NGUYEN DUC HUNG	4845	4
1090	LE THI BICH THUY	7275	2
		5384	
		1777	
1091	NGUYEN THI DUOC	0538	2
1092	TA HUYEN TRANG	8963	2
		1811	
		8609	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1093	NGUYEN PHI LONG	3176	1
1094	NGUYEN THI KIM NGAN	5208	4
		0403	
		2859	
1095	TRAN TUAN TAI	8660	0
		6778	
		1499	
1096	NGUYEN THI ANH CUC	6932	3
		5165	
		3625	
1097	TRAN THI THANH TUYEN	1855	4
1098	DAO PHUC THINH	7324	2
1099	NGUYEN ANH VIET	4794	2
1100	VO NGUYEN BINH	8075	2
1101	TRINH PHUONG HAO	3904	4
1102	TRAN THI HUONG MAI	2316	2
		8054	
		9018	
1103	LE VAN TUAN	2104	3
1104	LUONG MY HANH	0939	4
		2348	
		5061	
1105	LE SON HAI	3785	3
1106	BUI THANH LIEM	0686	1
		1647	
		2086	
1107	NGUYEN HOAI NAM	6966	4
1108	VU THI KIM THANH	4255	1
1109	NGUYEN MINH QUANG	3804	4
		8503	
		9113	
1110	NGUYEN TRAN THUY TRANG	7137	2
1111	TRAN HUU HIEN	4071	2
1112	NGUYEN CONG HAO	7829	2
1113	HO THI Y MINH	4105	1
1114	TRUONG LE KHANH VY	4092	4
1115	TRUONG DO MINH PHAT	7444	3
		1151	
1116	NGUYEN DAC MINH	3167	4
1117	NGUYEN THI PHUONG	1259	4
	NGUYEN THI THU THUY	0053	
		7757	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Lũy kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1118	TRAN CONG THANH	0136	3
		5581	
		6029	
		7796	
1119	HUYNH THI NHU AN	9726	3
		1865	
		4972	
1120	LE QUOC VIET	9721	4
1121	NGO VAN HIEP	4768	4
		2983	
		9843	
1122	TRAN THI THANH TAM	0471	3
1123	DO NGOC TUYEN	6360	4
		8966	
	DO VU NAM SON	3493	
		0230	
		1486	
	PHAN THI DIEU LINH	8350	
		6639	
1124	LE HAI ANH	5115	1
		5682	
		7213	
1125	VU DUC THANG	6417	4
		8024	
1126	DO LE XUAN MY	6549	2
1127	VUONG THANH NGA	2150	4
1128	VU MINH TUAN	7199	4
1129	HO KHANH BAO THIEN	4699	3
1130	DOAN THI THOA	7826	4
1131	NGUYEN THANH HUYEN	0474	2
		1579	
		3509	
1132	NGUYEN THUY ANH	8868	4
		6866	
		9634	
1133	MA PHAM VINH TRINH	5091	2
		9619	
		0640	
1134	TRUONG MINH TIN	7099	1
1135	DANG THI MY DUNG	4842	4
1136	NGO THI THUY HANG	6552	3

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1137	NGUYEN PHUONG ANH	6603	4
		1835	
1138	NGUYEN DUC KIEN	7377	2
1139	DINH THI TRANG	0198	2
1140	TRAN PHUOC HANH NHAN	6578	4
1141	HA TRONG DUY	3782	4
1142	VU THI HUONG QUYNH	4679	4
1143	LE TUAN TU	8492	4
1144	NGUYEN THI BI	0870	4
1145	NGUYEN QUY DINH	6870	2
1146	VU THI THU HUYEN	2116	2
1147	TRAN NAM SON	8994	4
1148	TRAN DANG KHOA	2822	1
		4110	
		8967	
1149	LE THU GIANG	7399	2
		1577	
		3157	
1150	TRAN TRUNG THANH	3128	2
1151	NGO DA THAO	2121	2
		2833	
		3638	
1152	NGUYEN CANH DUC	5585	3
1153	PHAM THI NHU Y	9642	1
1154	NGUYEN THI LE QUYEN	0271	2
1155	LE HUY VUONG ANH	0061	1
		4353	
		8349	
1156	BUI LE THANG	5358	4
		9100	
1157	LE THANH HUYEN	3181	2
1158	NGUYEN THANH BINH	2736	4
1159	NGUYEN THI MY NHUNG	2478	4
1160	NGUYEN DANG KHOA	2680	2
1161	PHUNG THI KIM LIEN	7820	4
1162	DANG QUOC THAI	7498	0
1163	CHU LE BAO LAN	9952	2
	LE THUY PHUONG	0632	
1164	BUI HUY HUNG	0355	4
1165	NGUYEN ANH THAO	1821	2
1166	TRAN THI BE	9822	1
		1574	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
		3898	
1167	LUU THI NGAN	7190	4
1168	VU KHANH LY	3467	4
1169	CU ANH QUAN	1039	2
		3326	
1170	PHAN NGOC TRAN	7998	2
1171	HO KIM NGAN	4450	2
		7865	
		9802	
1172	VU MAI NGA	3248	4
		0860	
		9945	
1173	VO VAN HUY	7536	0
		6346	
		4374	
1174	NGUYEN THI NHAN	7190	4
1175	VU VIET AN	6613	0
1176	PHAN THI MY HUE	2106	3
		1477	
		6924	
1177	LE TAI BAO KHOI	2422	4
		2507	
1178	PHAM HUNG VI	8769	4
1179	HA THANH TU	3760	2
		3508	
		6907	
1180	BANH VI THAO	9800	4
1181	NGUYEN QUANG ANH	3746	2
		7160	
		6331	
1182	LE HUU DOAN	1901	2
		9667	
		8523	
1183	NGUYEN NGOC TIEN	3092	2
		2444	
		4027	
1184	NGUYEN NGOC SANG	6775	2
1185	VU NGUYEN VU	8745	3
1186	NGUYEN THI TRINH	3282	4
1187	NGUYEN THANH VAN	8587	2
1188	NGUYEN MAI PHUONG	2767	2
		4827	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
		6111	
1189	DONG THI BICH HANH	4122	2
1190	LAM MINH DU	2214	4
		4691	
		0863	
1191	NGO CHI CUONG	0309	2
	PHAM THI THUY MUI	3151	
1192	NGUYEN THAI	9368	2
		0996	
		7707	
1193	PHAM VAN HUNG	6520	2
		9378	
		9627	
1194	NGUYEN THI THU HUYEN	7405	1
1195	TRAN QUOC HUNG	2810	4
		5727	
		4733	
1196	VU TUAN ANH	7907	2
		9211	
		8234	
1197	NGUYEN QUOC DUY	2365	2
1198	AU THI NGUYEN	7365	4
1199	NGUYEN DUC QUANG	1932	2
1200	TU HUU DIEU	6873	2
1201	LUONG QUOC TUAN	2565	4
		1952	
		0833	
1202	NGUYEN THI BICH THUY	2689	4
1203	HUYNH LY HOAI TAM	3232	3
1204	DANG THI THANH	9974	2
1205	LE TOAN THANG	8400	1
1206	TRINH THI BICH NGA	5704	2
		6923	
		0867	
1207	LE MINH TRIET	6279	4
1208	TRAN NGOC DUNG	7086	2
1209	DINH THI MINH	1553	1
1210	PHAM VAN HOA	6024	4
1211	DANG MINH DUC	5682	1
1212	DANG THI HUYNH THUONG	1043	4
1213	TRANG VAN THANH	2648	4
		4968	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
		7247	
1214	NGUYEN THI NGOC TRAM	9525	4
		3170	
		6741	
1215	TRAN THI CAM TU	7410	2
1216	TRAN PHUONG ANH	7602	4
		4336	
		9873	
1217	VU THI BICH NGOC	1412	1
1218	PHAM VAN BA	6545	1
1219	TU ANH TU	4879	2
1220	NGUYEN XUAN LAM	0367	2
1221	CHUA CHUN FONG	0959	3
1222	TRAN TO UYEN	9948	4
1223	LAM VAN PHAT	1943	2
1224	NGUYEN DUY HOA	3422	4
1225	DANG DIEM HUONG	4313	4
1226	DO MINH DUC	7837	3
1227	TRUONG THI MY DUNG	9290	4
1228	TRUONG VAN TRON	0228	4
1229	LE DUC MINH PHUC	8201	4
1230	LUONG HUU HAI	3595	2
1231	VU VAN CONG	0656	4
		1326	
		4142	
1232	PHAM DUONG THI	1576	4
		0127	
		2083	
1233	DINH CONG THIEN	6438	4
		6390	
		8940	
1234	TRAN HOANG QUOC BAO	3008	4
1235	NGUYEN ANH DUNG	0469	2
		5255	
		5803	
1236	PHAN THI LINH	9453	4
		0905	
		3686	
1237	NGUYEN HUU LUAN	0542	1
1238	LE VAN NGHIEP	8833	2
1239	NGO KIM CHI	8793	1

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1240	NGUYEN THANH TUNG	3035	2
		6946	
1241	DO THI MY THUAN	4403	4
1242	DO VAN DUC	7833	2
1243	DAO THU HUONG	5875	1
1244	DO THI LUONG	9878	4
1245	TRAN VIET LINH	3089	4
1246	LE THI HUE THU	3354	4
		5640	
1247	NGUYEN KIM CHI	2730	4
1248	KIEU THI HANG	9258	4
		2050	
		1868	
1249	BUI THI HOANG DUNG	9858	4
1250	LE KHAI HOAN	1104	2
		7632	
1251	VO MINH DANG	3316	4
		3937	
		4989	
1252	TRUONG THI MY HE	9036	1
1253	DO HUYEN TRANG	8004	4
		6638	
		3842	
1254	TRUONG THAI THANH	7182	4
1255	LE THI KIM OANH	5349	2
1256	PHUNG THI HONG NHUNG	2953	0
		9377	
		2343	
1257	DAO TRUONG VUONG	9173	4
		7527	
		3086	
1258	LE THIEN KIM	0220	4
		4084	
		4824	
1259	BUI VAN KET	2313	2
		2413	
		1484	
1260	BUI THANH VUONG NU	7912	2
1261	PHAM HAI VAN	8891	2
1262	TRAN TRUNG THANH	4810	4
1263	TRUONG THI THANH NHA	8491	3
1264	TRAN THI BE THAO	6374	4

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1265	NGUYEN NHU NGHIA	0086	2
1266	HO LE HOAN THANH	6596	1
		5244	
1267	TRAN DANG HAI	2120	4
		7156	
		5855	
1268	CAO VAN THONG	9851	2
1269	NGUYEN MINH HUY	4170	4
		9027	
1270	NGUYEN VAN DONG	1143	4
1271	NGUYEN THI THUY TRANG	0113	4
		3186	
		6857	
1272	CHAU OAI	0120	2
1273	LE VU LUAN	5403	3
1274	TRAN NGUYEN MINH AN	9335	4
		9505	
		7477	
1275	HUYNH THI HONG THAM	3807	1
1276	PHAM THI THANH NHAN	6465	1
		7366	
1277	NGUYEN THANH THAT	8534	3
1278	NGUYEN THI ANH	6242	4
		6641	
1279	NGUYEN VIET HA	4008	4
		3738	
		4740	
1280	NGUYEN VAN HIEP	3308	4
1281	CAO VAN VU	1897	2
		7791	
		2389	
1282	NGUYEN THI AI	1517	4
1283	DINH LUONG NGUYEN	7351	4
1284	NGUYEN NHAT DUONG	5589	2
1285	HOANG THI NGOAN	6351	4
1286	MA THANH THIEN	4731	3
1287	NGUYEN XUAN LUU	1014	4
		2530	
		8344	
1288	NGUYEN VAN MINH	3946	4
		4838	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
		3699	
1289	LE MINH NHON	6017	4
1290	DOAN BAO TRUNG	8737	4
1291	DUONG NGOC THANH	5965	2
1292	NGUYEN MINH HIEN	7645	4
1293	NGUYEN VAN DUNG	3890	4
1294	NGUYEN DUC DUY	2617	1
		3009	
		9786	
1295	DO THE VINH	1725	4
1296	NGUYEN THI VAN ANH	6228	4
		8876	
1297	NGUYEN THU HA	3628	2
		9470	
		4440	
1298	NGUYEN THI TAI	8791	4
1299	PHAM DUY ANH	0490	4
1300	NGUYEN THU TRANG	4857	1
		5900	
		8246	
1301	BUI THI TIEN	9365	3
	NGUYEN HUU TRUNG	2127	
		2234	
		2412	
1302	NGUYEN QUOC CUONG	1991	1
1303	NGUYEN VAN ANH	4093	1
1304	TA DUY KHUONG	4003	4
		7862	
		8921	
1305	BUI ANH TU	0206	2
	PHAM THI HIEN	4944	
1306	NGUYEN THI NHAN	7966	1
		4111	
		2289	
1307	NGUYEN CHI CUONG	2980	4
		9150	
		6828	
1308	NGHIEM THI HUONG	3077	2
		2894	
1309	NGUYEN THU HUONG	5547	3
		8072	
		9325	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1310	NGUYEN THI HONG CHIEN	0646	1
1311	VU THI HAU	1988	4
		6881	
		3788	
1312	DANG HONG NGOC	1522	1
1313	LUU THI NHUNG	1930	1
1314	NGUYEN THI THU HIEU	4023	2
		6708	
1315	NGUYEN THUY VAN ANH	7884	1
1316	VU DIEU THUY	6979	2
		3570	
1317	NGUYEN LE MINH HUYEN	0346	4
		0540	
		5929	
1318	NGUYEN VAN LOI	9509	4
1319	NGUYEN DINH QUYET	0053	4
		2453	
		0526	
1320	NGUYEN THU THUY	8775	4
		7033	
		3981	
	PHUNG THANH BINH	1323	
		7682	
		3301	
1321	TANG VINH	6118	3
1322	NGUYEN THU HUONG	9969	4
		5176	
		2691	
1323	CHAU LE NGOC TAN	9432	3
1324	PHAN THANH QUOC TUAN	2075	4
1325	TRAN DUY HOANG	5146	2
1326	NGUYEN THI NHU GIANG	4922	4
		2909	
		3002	
1327	NGUYEN XUAN CHUC	6441	2
1328	NGUYEN THANH NHAN	8752	4
1329	LE HONG SON	7551	1
1330	TRAN HUU CUONG	6647	1
		8150	
		3906	
1331	NGUYEN VAN NGO	1849	2
		0650	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
		9023	
1332	NGUYEN DUC THUC ANH	8993	2
		4972	
		5131	
1333	LE THI MINH	8950	1
1334	DOAN THI KIM NGOC	4019	2
		9567	
1335	NGUYEN THI KIM NGAN	2290	2
1336	TRAN THI PHUOC CHAU	9408	2
		7477	
		8292	
1337	MAI NGOC BICH NGA	8125	4
		5944	
		1058	
1338	NGUYEN NHA UYEN	7599	1
1339	TRAN KIM PHUNG	2669	4
		0822	
		3180	
1340	TRAN QUYEN	6693	4
		7519	
1341	CAO NGUYEN THUY	6743	4
		3947	
		7695	
1342	NHAM THI THANH HA	0805	4
1343	NGUYEN DUC TOAN	0494	1
		0984	
		9431	
1344	TRAN THANH DONG	2070	3
1345	NGUYEN THANH QUAN	0821	4
1346	NGUYEN ANH H XUAN VIET	8974	4
1347	NGUYEN THI THANH PHUONG	3623	2
1348	BUI THI TRA MY	3182	1
1349	NGUYEN VAN MINH	1708	4
		4916	
1350	NGUYEN THI NGOC THAO	5018	2
1351	CAO VAN NAM	3701	4
		3581	
		5950	
1352	LE THI PHUONG THU	8310	2
		0305	
		5895	
1353	TRAN THI CUC	0438	4

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
		0016	
1354	CARLOS VELHO	2005	2
1355	NGUYEN THIEN PHUC	3583	4
1356	PHAN HUY QUOC	8526	4
1357	NGUYEN LINH TRANG	4833	4
1358	BUI THANH HAI	4109	1
1359	DINH TRUNG HIEU	3720	4
1360	PHAM VAN DIEP	1956	4
1361	TRAN THI PHUONG THAO	1616	2
1362	HOANG NGUYEN TUNG	4444	4
		4812	
		9739	
1363	PHAM THI THANH	9636	2
1364	HOANG HONG DIEP	7421	2
1365	PHAN THI NGOC LY	0927	1
1366	NGUYEN SY VIET	5082	4
1367	VU TRUNG KIEN	6014	3
1368	TRUONG THI BE	4045	1
1369	TRAN THI HONG TUYET	9629	2
1370	NGUYEN THI VAN HUONG	7277	4
1371	VO DINH VUONG	7693	4
1372	LE THI THUY TRANG	2857	2
1373	DOAN TRUNG KIEN	1823	4
		2232	
		0333	
1374	NGUYEN VIET KHOA	1597	4
1375	PHAM THI ANH	0276	2
		0848	
		2582	
1376	LE THI THU HA	1549	4
1377	MAI THANH HAI	1777	4
1378	NGO THI HOANG YEN	5596	2
1379	NGUYEN HAI DANG	3791	2
1380	TRAN QUOC TUAN	8764	3
1381	MAI DOAN KHANH	8512	2
1382	NGUYEN ANH THU	2723	4
		3132	
1383	NGUYEN TRUNG VIEN	7883	2
		8763	
		9017	
1384	NGUYEN THI CAM TU	8107	1
1385	NGUYEN THI NHU HIEN	1410	4

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1386	HUYNH SON NAM	8949	4
1387	TRAN THI KIM PHUONG	5568	2
1388	NGUYEN THI NGOC ANH	3433	4
1389	DO THI LAN HUYEN	0615	2
		9130	
1390	HA PHUONG LINH	2461	4
		6158	
		5755	
1391	NGUYEN DANG QUANG	0365	4
1392	NGUYEN THI TRA MY	2146	4
1393	HO DUY HON	0219	4
1394	LA THUC OANH	1894	2
		4540	
1395	TRINH MINH MY PHUONG	9890	1
		1626	
1396	TU MINH QUAN	1716	2
1397	LAM VAN KHAI	4539	4
1398	LUU QUOC TUAN	6652	4
		5916	
		7219	
1399	NGUYEN THI HAI BINH	3749	4
		5911	
		7308	
1400	PHAM THI MAI DUYEN	2012	2
1401	HUYNH QUOC DAT	1326	2
		3727	
		6411	
1402	DO DUC HAI	6860	4
1403	TRAN THI THUY DIEM	5595	4
1404	LE HUY THONG	4124	4
1405	LEU THI HOA	0914	4
1406	NGUYEN DANG TUAN ANH	1747	1
1407	TRUONG THI THAO	7499	2
		3281	
		1980	
1408	NGUYEN KHANH VAN	8404	4
		2025	
		1872	
1409	LY TAN PHAT	0335	2
		6438	
1410	NGUYEN NGOC THANH	1598	4
		8514	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1411	NGUYEN THI THANH DIEU	7446	2
		4099	
1412	LUU LAN LINH	6457	2
		6752	
1413	PHAM TUAN ANH	2126	2
		5813	
		6136	
1414	HOANG THI NGOC HAN	2805	1
1415	TRAN TUAN ANH	6695	4
		7077	
		4627	
1416	NGUYEN HUNG SON	5279	4
1417	NGUYEN TONG THUAN	6605	4
		3535	
		8931	
1418	TRINH BINH MINH	7135	2
1419	BUI VAN THANG	8577	4
1420	NGUYEN DUC CHUYEN	9808	1
1421	NGUYEN CAT LUONG	1084	4
		2703	
		5373	
1422	LAI VAN CHIEN	3383	4
1423	NGUYEN HONG NHUT	8462	2
1424	NGUYEN HA PHUONG	5045	4
1425	DO THI MY DUNG	2107	1
1426	MAI THANH HA	2474	1
		8334	
		9443	
1427	TRAN HUU PHUONG	1318	4
		3099	
		5006	
1428	NGUYEN NGOC DIEP LINH	9305	4
1429	TRINH THI THU HA	4277	2
1430	NGUYEN LAM HOANG NHUT	7295	3
1431	NGUYEN NGOC TRIEU MINH	2661	4
1432	TRAN DINH NGOC	5416	4
		6394	
		9366	
1433	NGUYEN THI AI VY	6061	3
		0123	
		3517	
		7124	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1434	NGUYEN THI GIANG	9458	4
		4548	
1435	NGUYEN THI THUY DUNG	0719	4
1436	NGUYEN THI THANH THAO	6360	1
1437	NGUYEN DAC DUY	6157	4
1438	TRAN HUU TUAN	9314	1
		1554	
		9573	
1439	NGUYEN PHI LONG	0556	2
		9131	
		6782	
1440	PHAN NHAT TAI	1823	4
1441	HO QUOC VY	9723	4
1442	LUU HUU CHUAN	5509	1
		7160	
		8656	
1443	NGUYEN HUU TOAN	2617	1
		5271	
		5948	
1444	VU HUYEN TRANG	6534	2
1445	NGUYEN NGOC LINH	1934	1
1446	LE KHAC LAM	6016	4
1447	HO ANH DUC	9667	2
1448	NGUYEN THI YEN	7220	2
		9201	
1449	NGUYEN THI MINH HOI	2706	3
		9843	
		4231	
1450	DIEP QUOC HUY	5434	1
1451	BUI THI HOANG ANH	8318	1
	PHUONG VAN NHON	7083	
		4280	
		5523	
1452	LUU TUAN HUNG	0570	4
		2125	
1453	NGUYEN THI HOAI HUONG	6105	4
1454	DINH VAN TRONG	2561	4
1455	NGUYEN TRONG VAN	7303	4
1456	DINH THI HONG	5226	2
		6678	
1457	LE HOAI THUONG	6884	4
		9611	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
		9917	
1458	VU THI QUYNH ANH	5715	4
		5740	
1459	NGUYEN HUU TIN	1883	2
		8407	
1460	NGUYEN THI MONG TUYET	2237	1
		3714	
		7751	
1461	NGUYEN KHANH TOAN	1243	1
		3918	
1462	LE THU THAO	0111	2
1463	NGUYEN THI TOI	2711	2
1464	DINH VAN PHONG	3721	3
1465	NGUYEN VU THUY SAM	2248	4
1466	NGO VIET CUONG	4844	4
1467	CUNG VAN ANH	9268	4
1468	NGO NHAT DUY	1516	1
		9516	
1469	NGUYEN NHAT ANH	4770	2
	NGUYEN THI THUY HANG	1863	
		2905	
		5494	
1470	TRAN THI UYEN TRINH	0586	2
		2891	
		7690	
1471	PHUNG HAI NHU	5208	4
		4445	
		0845	
1472	NGUYEN PHUONG ANH	2867	1
		3413	
		9129	
1473	QUAN THI KIM LIEN	4919	1
1474	HOANG THI MAI HUONG	2610	2
1475	NGUYEN CONG HUY	8606	2
		7577	
		6395	
1476	LUU CAM HUNG	2272	2
		0718	
		0178	
1477	NGUYEN THI AI NHI	1875	1
		4766	
		2549	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1478	NGUYEN TRA MY	1216	3
		5921	
		2196	
1479	TRAN TRUNG DUNG	0255	1
		0653	
		8011	
1480	NGUYEN THI KHANH LY	2799	1
		0089	
1481	LE THI MINH NGUYET	2500	3
1482	NGUYEN THI KIEU TRANG	3882	4
1483	PHAM THI THU HUONG	3529	2
1484	NGUYEN THI TRANG	4062	1
1485	HUYNH THI MY DUNG	0238	4
1486	NGUYEN TUONG TRONG	0415	4
1487	NGUYEN TRUNG HIEU	8232	4
1488	HO THI THUY	5922	1
		3604	
		0126	
1489	DINH MANH LINH	8845	4
1490	PHAM HO TRUNG HIEU	8536	2
1491	NGUYEN NGOC KHUE	0214	2
		7717	
		1185	
1492	DUONG TRONG NGHIA	5411	4
1493	NGUYEN PHUONG QUY	0852	4
		7436	
		5166	
1494	TRAN THAI TUAN	8703	3
1495	TRAN THI HONG	4012	2
1496	HOANG VAN BINH	8545	4
		3804	
1497	LUONG NGOC KHAI HOAN	0414	1
1498	LE HOANG THUAN	1526	2
		0865	
		7051	
1499	MAI THI PHUONG THUY	6708	4
1500	DAO THI NHUNG	4091	3
1501	THANG PHUONG MAI	2784	3
1502	BUI THI THANH	6216	1
		1556	
		6353	
1503	LE NGOC THANH	7942	2

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1504	DUONG THI THANH HUYEN	3172	2
		5444	
1505	NGUYEN HANH TRANG	2755	3
		8670	
		6967	
1506	NGUYEN THI HOAI LINH	8698	2
1507	TRAN THI DUYEN	4228	1
1508	NGUYEN THU HA	1176	4
1509	TRAN THI HAI YEN	2971	4
		5530	
1510	LE HONG HANH	9915	1
1511	LE XUAN SANG	4749	4
		1959	
		2838	
1512	KIEU THI MY HANG	7626	4
		5411	
1513	PHAM THUY QUYNH	0391	4
		2764	
		2883	
1514	NGUYEN VU QUANG	5883	3
		6392	
		9166	
1515	NGUYEN VAN TIEN	6598	4
		4033	
		1323	
1516	THAI THUY LINH	5009	1
1517	LE THI THANH NHAN	2847	2
		9365	
1518	NGHIEM NGOC BINH	2887	3
		2523	
1519	LE QUYNH TRANG	8020	2
1520	CHU THI VAN ANH	0237	4
1521	NGUYEN NGOC LONG	1688	2
		3240	
		5717	
1522	NGUYEN TRUNG THANH	8468	2
		9641	
		0978	
1523	NGUYEN THI TO HOA	6471	4
1524	NGHIEM VAN MANH	0557	4
		6533	
		4091	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1525	NGUYEN THANH HUNG	1537	4
		2715	
		7786	
1526	NGUYEN THI MY PHI	9064	1
1527	NGO TRIEU VI	8526	2
1528	LE THI KIM DUNG	3224	2
		3526	
		3030	
1529	LUONG THE VINH	9208	2
		5308	
1530	NGUYEN VY CHAU TRAN	5106	2
1531	TRINH HUU LUONG	4217	2
1532	DOAN THI VAN THUY	8022	1
1533	DAM THI HUYEN TRANG	3766	2
1534	NGUYEN XUAN TRUONG	0596	2
		3020	
1535	NGUYEN PHUONG THAO	2633	4
1536	TRAN QUYNH ANH	2083	4
1537	HUYNH THAI THAO	9224	1
1538	NGUYEN THI TAM	6169	3
		6886	
		0992	
1539	LE VIET ANH	5472	4
1540	LU QUI KHANH	1959	1
		4934	
		5006	
1541	LE QUANG HOANG	4161	2
	NGUYEN THI THUAN ANH	7865	
1542	LE HOANG THUY NGAN	9362	2
		1137	
1543	NGUYEN THI THU TRANG	2952	3
		4706	
		2541	
1544	NGUYEN DANH DOAN	0145	3
1545	VAN CONG HOANG PHUC	0493	2
		2160	
		3867	
1546	TRUONG THI TRAM	0735	1
		7813	
1547	NGUYEN THI NGUYET HUONG	9769	1
1548	VY DUC HANH	1202	3
1549	TRUONG THI HIEN	2633	4

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1550	NGUYEN TRONG HAO	2540	3
1551	LE THI THUY LINH	0696	4
		0750	
		7356	
1552	LE THUY TRANG	9425	4
1553	DOAN HUU VIET	4713	3
1554	NGUYEN VU QUYNH VI	7741	2
1555	LE MY NHAN	3923	3
		6506	
1556	VU DUC DONG	4283	2
1557	PHAM THI NGOC PHU	4129	1
1558	NGO MINH ANH	5110	1
1559	NGUYEN THI ANH THU	5318	4
		5146	
		5887	
1560	PHUNG VIET QUANG	4151	4
1561	NGUYEN VAN HUNG	4070	2
		6781	
		4560	
1562	BAO THE VINH	4875	4
1563	DOAN QUOC HUY	6306	2
		5549	
1564	DANG PHUONG LINH	0604	3
		5004	
		4118	
1565	PHAM ANH TUAN	9077	3
1566	NGUYEN MINH HANG	4645	4
1567	HOANG THE GIANG	0188	2
1568	BUI NGOC VU	5731	4
1569	TRAN THI PHUONG	1548	2
		2502	
1570	NGUYEN PHUC HAI	2676	0
		3749	
		3425	
1571	MAI THI PHUONG HA	0715	4
1572	PHAM THI THU HUONG	2071	2
		5599	
		9105	
1573	LE THI THANH TAM	1235	4
		1335	
		1162	
		3276	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1574	MAI TRUONG THINH	9001	4
		8565	
1575	LE THANH TAM	4740	3
		6318	
		3844	
1576	LE QUANG DAM	0953	4
		1671	
		5368	
1577	NGUYEN TRAN HA UYEN	0564	2
1578	LE TUAN ANH	1244	1
		5239	
		8910	
1579	LE THANH CONG	9410	1
		6174	
		6108	
1580	DO THI PHUONG THANH	6285	2
1581	NGUYEN ANH QUOC	7902	1
1582	TRAN DANG VIET	4974	4
		7702	
		8319	
1583	DO THI TUONG VY	5402	4
1584	NGUYEN TIEN SON	0699	4
		4239	
		9595	
1585	PHAN THANH THUY	2825	4
		4827	
		6967	
1586	NGUYEN THI THAO	3558	4
1587	TRAN THANH NGHIA	0851	1
1588	NGUYEN MANH HUNG	4224	4
		8082	
		7125	
1589	DO THI NHAM	5267	4
		0845	
		6055	
1590	NGUYEN THANH TUNG	3528	3
1591	LUU CONG THANG	8387	4
1592	QUACH VAN HIEU	9323	4
		6389	
		0755	
1593	NGUYEN THI NGÀ	7048	4
		4855	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1594	PHAM VIET THAI	0549	4
		3930	
1595	TRAN THI XUAN MAI	6922	4
1596	NGUYEN PHI HAI	4454	1
1597	TRAN DINH HOP	1742	2
		6676	
1598	HOANG NGOC HUNG	4027	4
1599	DAO THI PHUONG	5185	4
		5241	
		7075	
1600	TRAN KIM LONG	2752	2
		6095	
		9456	
1601	THAN VAN VINH	9156	1
1602	LE HONG NHUNG	1073	2
		3442	
		8589	
1603	VUONG BAO THANH	4684	4
1604	DINH THI KIM THOA	3298	1
		3179	
		7674	
1605	DOAN HOAI ANH	1808	3
		1427	
		0844	
1606	LE THI NGOC	1007	3
		3597	
		9908	
1607	PHAM THI NGAN	5442	3
1608	NGUYEN TUAN HUE	5852	2
1609	BUI MINH MAN	0795	2
1610	VO THANH LUON	1455	2
		1918	
		6609	
1611	HUYNH MINH DAO	3165	2
1612	PHAN DUC CANH	1799	4
		2598	
		4991	
1613	NGUYEN THI THINH	9934	4
1614	LE VIET ANH	2920	4
1615	NGUYEN THI NGAN	0154	1
		1083	
		9328	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1616	NGUYEN HOANG PHONG	2629	4
		8793	
		4263	
1617	LE DINH DU	2640	4
1618	NGUYEN THI LAM	1620	4
1619	DAM THI HOP	0959	2
		1346	
		9113	
1620	DOAN THI BICH NHUNG	5254	2
1621	TRAN MANH HA	5031	4
1622	NGUYEN DUC NAM	3135	2
		3254	
		8658	
1623	HUYNH HONG ANH	0553	4
		0670	
		4914	
1624	TRUONG THI TUONG VY	2022	2
		6392	
		2975	
1625	NGUYEN THI YEN	0000	4
		5642	
		9671	
1626	DANG DUC HA	1853	2
		8749	
		8469	
1627	VU HONG HUAN	6626	3
1628	NGUYEN THI HOAI	5673	4
1629	NGUYEN THI CAM TIEN	7340	2
1630	BUI DUY TAN	2718	4
		8595	
1631	NGUYEN THI KIM HOA	5592	4
		8710	
		0649	
1632	PHAM THI THUY	2613	4
		7306	
		7966	
1633	LY VAN	4945	4
1634	NGUYEN HONG PHUC	5306	2
1635	NGUYEN THI KIM TOAN	1021	2
		8834	
		8845	
1636	VO VAN PHU	5874	4

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1637	PHAM VAN LONG	1422	4
1638	NGUYEN TRUNG KIEN	0159	2
		2166	
1639	PHAN THANH QUY	9047	4
1640	LE TRUNG THANH	4026	4
		2508	
		3323	
1641	PHAM THI MY THAO	1719	4
		6304	
		0295	
1642	NGUYEN HUNG MINH	2073	2
		6180	
		6861	
1643	HOANG NGO VIET HA	0238	4
1644	DUONG THI HUYEN TRANG	9807	2
1645	NGUYEN XUAN LUC	0297	4
		1704	
		3398	
1646	TANG DINH TIEN	4307	2
1647	LUU HUYEN ANH	5872	4
	LUU VAN THIEM	5944	
		8293	
		6879	
1648	DAO DUY KHANH	2394	2
		0215	
		9591	
1649	HUYNH TRUNG THONG	0437	4
1650	LE THI MINH HIEU	2996	4
		8450	
		8818	
1651	NGUYEN THE HUNG	1430	2
1652	NGUYEN THI NGOC	5975	4
1653	TRAN THI THAO NGUYEN	7232	4
1654	DOAN NHAT QUANG	2077	4
		0616	
		2119	
1655	DIEP NGOC NHAT	4549	4
1656	HA HAI DUONG	6504	2
1657	LY THI HONG UYEN	1483	4
1658	LAM THI QUYNH GIAO	2945	2
		6224	
		8643	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1659	LE VAN TAY	2662	4
1660	NGUYEN LE HOAI CHAU	1567	4
1661	DUONG VAN HOC	3599	2
		6979	
		8744	
1662	LE THI HOAI TRINH	1714	2
1663	NGUYEN MINH QUAN	5811	2
1664	CAO VAN THANH	9240	2
1665	BUI VAN HOP	8161	4
1666	TRAN LE KIEU LINH	0612	4
		1547	
		9935	
1667	PHAN THANH TUNG	7693	4
		8991	
		9675	
1668	PHAN THI HAN	9332	2
1669	LE HUYEN THU	6237	4
		6706	
		7823	
1670	NGUYEN THI VAN ANH	5977	4
1671	NGUYEN DUC HIEU	0852	2
		3032	
		6507	
1672	NGUYEN THANH DUONG	5099	4
		0316	
		5495	
1673	NGUYEN KHANH LY	3979	2
1674	PHAM THI THANH NGOC	3958	1
1675	NGUYEN THI NHUNG	9974	4
1676	BUI THI BICH THUY	3159	2
1677	DUONG TUAN ANH	3077	4
		3717	
		9653	
1678	HO THANH TRUC	3860	4
1679	NGUYEN HONG THUY	4470	4
		5479	
		6851	
1680	NGUYEN TRUONG SON	0361	4
1681	NGUYEN THANH TUNG	9756	1
1682	VU MINH HOANG	9315	2
1683	NGUYEN THUY KIEU	7267	1
1684	HOANG PHUONG THAO	8826	1

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1685	LE DUY PHUONG	4403	2
1686	LE TRUNG DUC	2487	1
1687	LE THI MAI ANH	1070	4
		4332	
		6019	
1688	DOAN THI PHUONG CHI	9720	2
1689	NGUYEN THI NHO	8115	3
1690	PHAM THI ANH	6123	2
1691	NGUYEN THI THANH THAO	3228	2
		6315	
		9214	
1692	NGUYEN PHUONG THAO	6614	4
1693	PHAM VAN HUNG	2800	4
		4379	
		7343	
1694	VU THI LOAN	6990	1
1695	TRAN THI THU TRANG	0174	2
		7375	
1696	TRUONG MINH KHIET	1476	2
		5366	
		6271	
	TRUONG THI KIM HANG	1575	
		4864	
		8108	
1697	TRAN DANG HANH	0398	4
		7050	
		9984	
1698	VU THI VINH	0272	4
		0696	
		7759	
1699	NGUYEN CONG MINH	6488	4
		7364	
		7575	
1700	NGUYEN THI HONG	5910	4
		7709	
1701	DOAN THI BICH HAO	3835	1
1702	HO DIEU LINH	0274	4
		3397	
		9122	
1703	NGUYEN THI KIEU THUY	1766	2
		2209	
1704	LE THAO NGUYEN	5942	2

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
		7066	
1705	LE NGUYEN THAO NGOC	4779	2
1706	BUI THI DIEU LINH	3552	2
		3786	
		4719	
1707	HOANG HAI ANH	9844	4
1708	TRAN THI DUNG	7241	4
		7999	
		9424	
1709	DANG TRAN VIET HA	3427	4
		3852	
1710	HOANG THI TIM	6847	2
1711	LE THI HONG NHUNG	2832	4
		5787	
		7683	
1712	NGUYEN THI KIM NGOC	6177	1
1713	TRAN THI NGUYET	8861	4
1714	TRAN THI KIM LOAN	6764	2
1715	VU THI QUYNH ANH	2733	1
1716	BUI NGUYEN DUC TIEN CU	2889	3
1717	LUU QUANG HA	8338	1
1718	TRAN DUNG	7795	1
1719	LE THI NIEM	0170	4
		5327	
		9987	
1720	NGUYEN MINH HO	3376	4
		5045	
		7727	
1721	NGUYEN THI MINH THU	2928	4
1722	HA THI LE	4963	4
		6697	
		6885	
	HOANG VO KIEN	3796	
		5171	
		8795	
1723	PHUNG VAN ANH	2119	1
1724	TRAN THI THANH TUYEN	9737	2
1725	PHAM PHUONG CHI	3272	1
		6816	
1726	TRAN THI THOM	0204	4
		2925	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1727	MAI LUONG THUY QUYNH	4234	4
		6968	
1728	TRAN XUAN THACH	5363	4
1729	NGUY THE TUNG	2944	2
		7295	
1730	PHAM VAN THANG	2844	4
1731	TRAN MOC CAN	9602	2
1732	TRAN MINH DUNG	5259	4
1733	LE HUU MANH	5453	4
		5862	
		8366	
1734	BUI DOAN QUANG HUY	6874	4
1735	NGUYEN TRONG NGHIA	6704	4
1736	HUYNH THI LE THUY	9637	1
1737	DO DIEU LINH	6173	4
1738	TRINH MANH LINH	1808	2
1739	NGUYEN THE NGOC	3720	4
1740	PHAN THI TUOI	4476	4
		5274	
		5882	
1741	NGUYEN CHI THANH	6822	4
1742	BUI MINH CONG	3192	4
1743	NGUYEN MINH TRANG	0690	4
		3823	
1744	NGUYEN THI NGUYEN	6031	2
1745	LE THI THU HUONG	0776	4
1746	NGUYEN VAN RO	4209	1
1747	BUI THI HA QUYEN	1521	4
		6981	
		9465	
	PHUNG VAN HANH	3209	
		6095	
1748	THIEU QUANG TUAN	6879	4
1749	TRAN BAO LINH	4411	2
1750	HO VIET THAI	0831	2
1751	LUU THI KHUYEN	1642	4
		8463	
1752	NGUYEN MINH HAI	1346	1
1753	LE XUAN HUNG	1080	2
1754	NGUYEN THI KIM HIEN	7314	2
1755	LE THANH HUNG	3192	2

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1756	TRAN THI HIEP	8530	4
1757	DUONG THI LY	3692	4
		3772	
		7100	
1758	NGUYEN NGOC NGOC	6149	2
1759	HO TRI THUC	7923	1
1760	NGUYEN THI NGOC HA	7671	1
1761	DOAN VAN TUAN	5296	1
	LE NGUYEN THANH PHUONG	7483	
1762	VU CONG TUAN	2101	4
1763	NGUYEN THI ANH DUONG	5633	4
1764	TRAN TUAN ANH	7593	2
1765	PHAM HUNG	2764	2
1766	NGO DINH HAI	3553	1
1767	LE BAO DAI	3837	4
1768	DOAN THANH HUONG	7261	2
1769	NGUYEN KHANH TRUONG	4586	4
1770	LE THI HONG THUY	6836	4
1771	LE THANH HOA	1602	2
1772	NGUYEN THI HOA	8051	2
1773	NGUYEN NGOC SUU	2613	2
1774	LE THAI SON	6540	4
1775	NGUYEN HUY HIEU	6739	4
1776	VU THI TUYET	9292	4
1777	NGUYEN KHANH LINH	0914	4
1778	PHAN VAN NHIEM	6732	4
1779	LUONG HONG PHUC	9277	4
1780	BACH VUONG QUOC	0746	2
		3934	
		6313	
1781	LE THANH TUNG	0278	1
1782	TRAN HO PHUONG TRINH	9683	4
1783	BUI NGOC SON	2562	2
1784	DINH VAN NHU	5015	4
1785	NGUYEN THI ANH TUYET	5126	4
1786	PHAM HUY HUNG	3877	2
		6964	
1787	VU NHAT LINH	4807	2
1788	TRAN THI THANH HUYEN	4695	4
1789	HOANG DUC LOI	6651	3
1790	NGUYEN THI YEN	6133	4
1791	NGUYEN THI AN QUYEN	8485	1

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1792	DO VAN QUI	1663	4
		2364	
		3663	
1793	TRUONG THI THU HA	0119	4
		0752	
		9843	
1794	NGUYEN CONG LUAN	6901	4
		8945	
1795	VU NGOC ANH	3401	4
1796	PHAM VAN THANH	9390	4
1797	NGUYEN QUANG DAN	0949	4
1798	TRAN VAN HUY	5731	2
1799	NGUYEN THI LAN	0477	2
1800	TRAN VAN DUC	5267	4
1801	VU THUY DUNG	4505	1
1802	PHUNG THI HUYEN	8507	1
1803	NGUYEN XUAN CHINH	7286	4
1804	NGUYEN VAN DUNG	6212	2
1805	DUONG MINH PHUONG	7857	2
1806	HOANG MINH THANG	9105	4
1807	NGUYEN THI ANH TUYET	0052	1
1808	NGUYEN VAN NGOAN	2580	2
1809	NGO THI MY LINH	2971	4
1810	NGUYEN THI KIM LIEN	4432	4
1811	NGUYEN THI MONG MO	1191	1
1812	NGUYEN LAN CHI	8265	4
1813	TRUONG CHUC LINH	3343	1
1814	TA BAO KHANH	3477	4
1815	NGUYEN QUANG DONG	8155	0
1816	HOANG THI MAI ANH	6229	1
1817	NGO HOANG PHUONG	7342	1
1818	NGUYEN DANG TUNG	1794	4
1819	NGUYEN THANH TUNG	7765	3
1820	TRAN LE KHANG	7862	2
1821	PHAN THI KIM CHI	7154	2
1822	NGUYEN THANH TUNG	1029	2
		7228	
1823	NGUYEN THI NUONG	7361	4
1824	TRAN THI NGOC UYEN	6708	2
1825	BUI QUANG CUONG	1808	2
1826	NGUYEN THANH TRUNG	6745	2
1827	LE THI THUY	5236	4

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1828	KIM THI MONG THU	1723	2
1829	BUI THI THANH THUY	6572	1
1830	NGUYEN THI HONG HANH	9619	4
1831	BUI TRUNG DUNG	6200	4
1832	PHAM BICH HANG	5928	2
1833	NGUYEN NANG CHIEN	4299	4
1834	LE TRUNG THAO	6398	4
1835	NGUYEN QUOC TRUNG	6290	2
1836	DINH THI NGOC ANH	7186	4
1837	NGUYEN NGOC SON	9189	2
1838	NGUYEN TRAN THAO TRAN	7911	2
1839	NGUYEN VAN PHUC	3639	3
1840	NGUYEN PHAM DANG	4817	4
1841	TON LE BAO KHANH	7992	1
1842	NGO XUAN HUAN	4130	1
1843	LE THI MINH HA	6118	0
	NGUYEN HUU HUE	3748	
1844	CHU THI MY HANH	2498	3
1845	HO THI YEN	4511	1
1846	LE QUANG CHINH	8993	4
1847	NGUYEN THI NGOC CUC	9356	2
1848	LE TRAN NHAT NAM	8053	1
1849	PHAM VAN CHUNG	3693	4
1850	TRINH DUC HUNG	0926	4
1851	VU NGOC HIEU	2879	4
		3607	
		3898	
1852	KIM THANH HUNG	7926	4
1853	NGUYEN VAN MUOI	2773	1
1854	A VAY LENH	1310	2
1855	PHAN THI ANH	3324	2
1856	NGUYEN TRUONG GIANG	3199	4
1857	PHAM NGOC MINH	8216	4
1858	NGUYEN THI MINH TRANG	6695	1
1859	NGUYEN TUAN QUYEN	1564	4
1860	LE THI THUY HONG	0902	2
1861	NGUYEN TRUNG CANH	3771	3
1862	NGUYEN VAN NUI	6783	2
1863	NGUYEN MINH DUC	7001	4
		7292	
		7545	
1864	NGUYEN THI HUONG	4920	2

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1865	DANG THI TUY PHUONG	6330	4
1866	NGUYEN THI NGOC YEN	9815	4
1867	DAM DUC TRUNG	4912	4
1868	THAI HOANG MY	4242	4
1869	TRAN THI THUY QUYEN	1023	1
1870	NGUYEN THI KIM ANH	4836	4
	TRAN THI HOAN XUAN	3254	
1871	LUU THANH HOAI	8904	2
1872	DUONG THI THU HANG	6590	2
1873	DINH XUAN TAN	4072	2
1874	NGUYEN BAO THUY	6385	1
1875	HUYNH PHAM VAN ANH	4314	2
1876	NGUYEN THI BICH THUAN	1017	4
1877	PHAM THI HANG	3913	1
1878	PHAN THU THAO	9980	1
1879	TRAN DINH THANH	1134	2
1880	LE ANH TUAN	3947	2
1881	VU NGOC UYEN	2191	1
1882	LE THI PHUONG THAO	3225	1
1883	TRUONG THANG MAN	9186	4
1884	DUONG THI HANG	6834	2
1885	PHAN TAN HAU	6014	1
1886	DAO THANH NHUNG	7948	4
1887	NGUYEN THI HOA	7373	2
1888	NGUYEN QUOC KHIEM	4202	2
1889	LE VAN TOAN	4889	2
1890	NGUYEN VAN HA	8408	1
1891	PHAN DINH QUAN	2504	1
1892	PHAM DUY LONG	1725	1
1893	NGUYEN TRUNG THUY	6389	4
1894	LE HUU PHUOC	8988	4
1895	LE XUAN QUY	8553	2
1896	PHAN THI THUY	0685	4
1897	PHAM VAN CHUNG	0494	2
1898	DANG THI DIEM CHI	4489	2
1899	TRUONG HUE	7083	2
1900	NGUYEN KIM CHI	1726	4
1901	TCHEN VINH THONG	1610	4
		1710	
		2994	
1902	MAI VAN HUNG	1587	1
1903	TRINH XUAN HOANG	6899	0

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1904	DO LUONG NGOC	0804	1
1905	NGUYEN HOAI THUONG	4238	1
1906	LE NGOC PHUOC	0040	4
1907	DOAN MINH NGUYET	9112	0
1908	TRINH QUANG HUY	9778	2
1909	TRINH ANH TUAN	5446	4
1910	LE TUAN ANH	1016	2
1911	NGO QUOC TAM	8357	4
1912	NGUYEN QUANG LONG	8785	4
1913	NGUYEN THI QUYNH NHU	3930	2
1914	HA THI NGUYEN	7646	1
1915	LE THI LICH	7439	4
1916	DO THI LINH	0866	2
1917	PHO DUC ANH	2085	2
		2085	
1918	LE ANH HOANG	8330	1
1919	NGUYEN DINH THANH	1314	1
		7453	
	NGUYEN THANH THAO	9727	
1920	MAI VAN TIEN	0690	2
1921	NGUYEN ANH TRUNG	7766	2
		2777	
		5735	
1922	NGUYEN TRAN ANH DAO	7862	1
1923	HO THI NHU THUY	5928	2
		3207	
		6307	
1924	NGUYEN THI KIEU OANH	2234	1
		6688	
		6703	
1925	TRAN THI THUY HONG	2742	1
1926	LE THI HUYNH PHUONG	9063	1
1927	PHAM HUU BICH	2603	1
1928	PHAM THI DIEM HONG	3812	2
1929	NGUYEN THI CHIN	8382	1
1930	NGUYEN THI MINH THU	2834	1
1931	NGUYEN SON MAI VY	2404	2
1932	HOANG NHU BOI NGOC	6744	1
		5262	
		4305	
	NGUYEN NHAN TRI	0381	
		1291	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1933	HO VAN TOAN	6646	1
		5321	
1934	NGUYEN TRAN PHUONG THAO	8010	2
1935	DUONG TRINH HA NGHI	0588	1
1936	TRAN VAN DUC	9092	1
		5657	
		2423	
1937	PHAM QUOC DUNG	7727	1
		1552	
1938	VU THI LAN	1860	2
1939	DO THUY DUNG	9153	2
1940	HA VIET ANH	6864	1
		5516	
		8010	
1941	TO NGUYEN HOA NAM	8555	1
1942	NGUYEN MANH TIEN	7819	1
1943	PHAM HONG NHUNG	6614	2
		6740	
		1475	
1944	TRAN THI THANH HIEN	9824	2
1945	NGUYEN THI QUYNH SANG	9257	2
1946	TRAN THI TRONG VAN	2341	1
1947	DOAN THI THUY NGA	0080	1
		3016	
		3321	
1948	NGUYEN ANH THANG	8300	1
1949	LE THI THU THUY	3637	1
1950	VU DINH CUONG	5807	1
1951	PHAM THUY THAO	4899	1
1952	NGUYEN HONG NHUNG	4233	1
1953	NGUYEN XUAN NGUYEN	6394	2
1954	BUI THI THU	6302	1
		7065	
1955	NGUYEN THUY LAN	1266	1
1956	LE ANH VAN	5167	1
1957	NGUYEN THI HOANG LINH	0827	1
1958	NGUYEN THI MY LINH	2693	1
		9021	
		4204	
1959	NGUYEN XUAN NAM	4994	2
1960	LE THI THANH HAI	3855	2
		3308	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
		7707	
1961	LE MINH PHONG	4872	1
1962	NGUYEN THI BICH NGOC	5777	1
		0133	
		8296	
1963	LE NGOC THANH CHAU	2203	1
1964	VAN THI NGUYET HOA	2829	2
		9967	
		0300	
1965	DUONG THANH THUY	5518	2
1966	VU THI DIEU LINH	3992	1
		6019	
		6627	
1967	PHAM THANH NAM	1567	1
		2690	
		6317	
1968	NGUYEN THI MAI HUONG	4598	2
		4351	
		4602	
1969	PHAN VIET DUNG	1346	1
1970	LUONG NGOC DINH	3666	2
1971	TRAN THI THU HA	2033	1
		9907	
		3856	
1972	PHAM THI HOA	8923	2
		7045	
		7300	
1973	BUI THI LAN	1596	1
		9249	
		9437	
1974	BACH LAN ANH	7871	1
1975	NGUYEN THUY DUONG	5526	1
		6700	
		9902	
1976	DO THI HA PHUONG	4306	1
		5584	
		9439	
1977	NGUYEN THI THOA	6578	1
	TRINH THE PHUONG	8672	
1978	TRAN THI HONG HANH	3745	2
		5921	
		9032	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
1979	DANG DIEM KIEU	4522	1
1980	PHAM THI BICH QUYEN	2838	1
1981	DOAN THU HUONG	3237	2
1982	TRAN HUYEN TRAM	2636	1
		9281	
1983	NGUYEN THI HIEP	0426	2
1984	TA PHI LONG	0092	1
1985	HOANG NHAT VY	4173	1
		1847	
	LE THU QUYEN	0481	
		7353	
1986	MAI THUY HANG	7769	2
		0474	
		5423	
1987	MAI THI LAN PHUONG	2667	1
		9136	
		9248	
1988	TRAN VO HUONG GIANG	2801	2
1989	TRAN LAN THU	7496	2
		4364	
		5678	
1990	NGO THE LINH	7767	1
1991	LE THI THANH HA	1440	2
1992	LUU THI LUYEN	9224	1
1993	MAI THI NGOC	7042	1
		1249	
		7241	
1994	LE THU HUONG	2577	2
1995	VO DINH NHANH	9800	2
		3837	
		2214	
1996	DO THU TRA	8785	2
	DOAN BAO LINH	7869	
1997	NGUYEN HOANG YEN	6363	2
		8134	
1998	MAI THI QUYNH MINH	1415	2
1999	LUU QUYNH DIEP	1930	1
		9587	
2000	NGUYEN THANH HOA	6079	1
		3641	
2001	TRAN NHAT HUY	2689	1
		8006	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
2002	KIEU THI HAI NHI	4363	1
	NGUYEN THI KIM THANH	1460	
2003	NGUYEN VAN KHAN	7518	1
2004	PHAM THANH LIEM	7125	2
2005	NGUYEN HUE PHUONG	9551	1
		7182	
		7932	
2006	NGUYEN CAO KHAI	8736	1
2007	LE THANH HOA	7268	1
2008	TRAN THI THU HUONG	0546	1
		3028	
		8253	
2009	PHAM NGOC TUAN	2033	1
2010	HO THANH CUONG	1291	1
2011	VU BINH QUANG	8975	1
2012	VU THI HUYEN TRANG	1634	2
		9961	
2013	NGUYEN HOANG NGAN	5718	1
		6479	
		7721	
2014	NGUYEN DUC DUNG	2320	1
2015	PHAN QUYNH NGA	6700	1
		2027	
		0447	
2016	NGUYEN THI LUYEN	4920	1
2017	HA NGOC THUY	9087	1
		9158	
		1186	
2018	NGUYEN VAN QUAN	6149	1
		4789	
2019	VO THI KIEU OANH	9884	1
2020	NGUYEN THI BICH HANH	4150	1
		7119	
		7132	
2021	NGUYEN THU HA	2967	1
		6656	
		8987	
2022	LE THI TAM	3450	2
2023	TRAN GIA LINH	0385	1
	TRAN QUANG VINH	6916	
2024	NGUYEN THI KIM DUNG	5396	2
2025	NGUYEN MAI LINH	2487	1

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
2026	NGUYEN MINH PHUONG	9355	2
		1765	
		6617	
2027	NGUYEN THI UYEN PHUONG	5818	1
2028	NGUYEN THANH HOANG	7192	1
2029	LE KHAC THANH	7052	2
2030	NGUYEN MANH TAN	7526	1
		0190	
		9681	
2031	DAO VAN NGOC	6855	1
2032	PHAN XUAN LONG	0748	1
2033	DAM XUAN HIEU	3193	1
		4997	
2034	TRIEU NGUYEN VU	0798	1
2035	TRUONG THI THUY TRANG	2485	1
2036	NGUYEN HOANG HOAT	4874	1
2037	HO LE THUY DUONG	9718	2
2038	LE THI HAI BINH	6966	1
		3882	
		4854	
2039	NGUYEN THI THU TRAM	1601	1
2040	DANG THI MINH TRAM	9090	1
	NGUYEN PHUC DAT	5394	
2041	DANG THI HA	4340	1
	LE NGOC HUNG	7225	
	NGO TAN DAT	1926	
	TRAN BICH NHI	4378	
	TRUONG DINH HUNG	2186	
		6747	
		4852	
2042	NGUYEN THI THANH	3586	1
		9597	
2043	NGUYEN THI HONG DIEP	1491	2
2044	NGUYEN DO HOAI TAM	5468	1
2045	LE ANH DIEM MY	8907	2
	LE THI MAI	6266	
2046	LUU QUANG TUAN	4423	2
2047	PHAM THI ANH NGUYET	9749	2
		2485	
2048	NGUYEN NGOC TAN	6559	2
		2817	
		0124	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
2049	DO CHAU THI CHI LAN	9289	1
2050	NGUYEN MINH THANG	1192	2
2051	NGUYEN LE ANH	7696	1
		1661	
		3699	
2052	NGUYEN MANH TUAN	0273	2
		2029	
		7000	
2053	VU THI HANG	2354	1
2054	THAI HOANG PHU	4107	1
		1862	
2055	LUONG THI TINH	0598	1
		9435	
2056	LE THI PHUONG TRANG	5157	2
2057	TRAN THE DUNG	2289	2
		0395	
		6795	
2058	NGUYEN THI THU TRANG	5326	2
		8543	
		7653	
2059	BUI THI LIEN NGOC	8309	1
2060	LY GIA VINH	5749	2
	TANG TUYET MINH	4757	
2061	NGUYEN THI VIET LAN	6854	1
		7247	
		5584	
2062	NGUYEN HOAI NGA	7500	1
2063	NGUYEN QUANG HOANG	8223	1
2064	TRIEU THI THU LIEN	6427	1
		7329	
2065	DAO THU HA	2288	1
		6294	
		6702	
2066	HOANG THI YEN	6442	1
2067	NGUYEN THI NGA	8123	2
2068	DANG TRA LY	2091	2
2069	NGUYEN THI SA	1210	1
2070	HOANG NGOC TRUNG	7560	2
2071	NGUYEN HA PHUONG	2649	2
		9354	
		6115	
2072	BUI MINH TUAN	8874	1

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
2073	NGUYEN DUY HUNG	0230	2
		1287	
		2305	
2074	LE NGOC MINH	0612	1
		1054	
		4885	
2075	NGUYEN THI KIM OANH	1792	1
2076	NGUYEN BA MINH	4664	2
		7258	
		6257	
2077	NGUYEN CHI HUNG	1182	1
		6834	
		9677	
2078	LE KIM OANH	8528	1
2079	BUI VAN DAT	2031	1
2080	DO QUANG TU	7268	1
2081	DO THANH TRUNG	6257	2
2082	TRAN BA THIEN	3721	1
		7548	
		6198	
2083	NGO MINH HOANG	5651	2
2084	HONG THIEN THAO	6437	1
2085	NGUYEN HOANG LONG	7346	1
2086	PHAM VAN CHUNG	6478	1
		6129	
		3056	
2087	TRAN VIET PHUC	2867	2
2088	NGUYEN BACH LOAN	5497	2
		9919	
	NGUYEN DINH THUC	5813	
		1544	
	NGUYEN THANH TIN	5423	
2089	NGUYEN THI THU HANG	1520	1
		3711	
		6621	
2090	HUYNH NGUYEN NHAT TAM	2265	2
	NGUYEN THI LINH CHAU	8408	
2091	TRAN QUAN VIET	8995	1
	TRAN VIET AN	2797	
		4147	
2092	NGUYEN THI MAI CHI	2726	2
		6487	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
		8778	
2093	DANG HOANG QUAN	3636	1
2094	QUACH THI MAI ANH	0758	1
		3480	
		4093	
2095	TRUONG TIEN DONG	2257	1
		5840	
2096	DANG NHAT MINH	5029	1
		9717	
	NGUYEN THI LE MY	7203	
		4178	
		3438	
2097	NGUYEN VAN QUANG	6920	2
		6700	
		3760	
2098	DO VAN CHANH	2711	1
2099	VU THI THU HUONG	6790	2
		9885	
2100	TRAN THI NGOC LOC	2731	1
2101	DINH THI QUYNH CHAU	3199	1
2102	TRUONG THI THU HUONG	7189	2
		8893	
2103	DANG MY LIEN	3599	1
2104	NGUYEN TRONG CHINH	8013	1
2105	BUI THI THU	1426	1
		1341	
		2874	
2106	DO MONG LINDA	3360	1
		2442	
		2105	
2107	PHAM QUOC HUY	3451	1
2108	NGUYEN NANG LUONG	3042	1
		3770	
		8076	
2109	NGUYEN HONG ANH	1937	1
2110	NGUYEN THI NGOC THUY	7325	2
2111	PHAM THI THANH TRANG	1873	2
	TRAN MINH KIET	9117	
2112	TRAN QUOC DUOC	0780	1
2113	DOAN THI OANH	1820	1
2114	NGUYEN THANH TU	8708	1
		2267	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
2115	NGUYEN HUU TAM	0810	2
		0563	
2116	NGUYEN THI TRAN NHAN AI	2471	1
2117	NGUYEN VAN BA	7853	2
2118	NGUYEN XUAN TRUONG	5143	1
		1723	
2119	NGUYEN CHI DUNG	8706	2
2120	TRAN THI HOAI ANH	7980	1
		1563	
2121	HUYNH THI NGOC ANH	1153	1
2122	LE MINH TRUNG	0140	2
		1088	
2123	PHAM DINH THUY	3759	2
		3828	
2124	VAN THI THUC	2015	1
		0178	
		5163	
2125	NGUYEN THI BICH THUY	3177	2
2126	PHAM NGUYET TRANG	1951	1
2127	PHAN DUC ANH	1044	1
2128	NGUYEN TRUNG TUAN ANH	0673	2
2129	TRINH GIANG TOAN	0631	1
		1807	
		8088	
2130	LE LONG HAU	2375	2
		5165	
		3384	
2131	VO THI LE TRINH	6192	1
		5887	
		4818	
2132	LE DUC ANH	7963	1
		1115	
		0072	
2133	TO NGOC TUYET	9491	1
		3364	
		5735	
2134	LE THANH NGA	9917	1
2135	DO NGOC SY	7637	1
		1928	
2136	NGUYEN THI NGOC	1896	1
2137	HOANG THI NGOC ANH	8779	1
2138	HA PHUOC TAI	7109	1

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
2139	HOANG TIEN LA	8824	2
2140	NGUYEN THI THU PHUONG	8247	2
		9365	
		9961	
2141	NGUYEN MINH TUE	4375	1
2142	NGO THI HUU	9206	1
2143	NGUYEN ANH DUNG	2668	1
2144	NGO DANG HOAN	3246	2
		4528	
		5667	
2145	NGUYEN THI HONG HOA	0806	1
2146	THAN TRONG MINH TRIET	7599	1
2147	TRAN NGOC KIM QUYNH	2566	1
2148	NGUYEN THI THUY	3253	1
2149	VU LAM DUNG	9795	1
2150	BO XUAN HIEP	7561	1
2151	TRAN THI XUAN MAI	3885	2
2152	DO THI THU TRANG	2620	2
2153	HUYNH THI TRA GIANG	9373	2
2154	PHAM THI THU NGUYET	9274	1
		3555	
		1578	
2155	NGUYEN HUU THANH	6778	2
2156	VU DINH SON	0969	1
2157	PHAM VAN TAI	3351	1
2158	VUONG NGOC CUONG	4338	2
2159	VU BICH HIEN	2764	2
2160	NGUYEN TIEN NHAT LINH	8176	2
2161	NGUYEN THI CAM TU	7342	2
2162	TRANG THI THANH MINH	0418	1
2163	VU THI HANG	8678	2
2164	VO THI THUY VI	7716	1
2165	LUONG THANH TRAM	0287	1
		1688	
		3344	
2166	HUYNH THAI BINH	0768	1
	TRAN NGOC DIEM	6041	
		4342	
		6661	
2167	LE TRAN VINH	6248	2
		1960	
		4513	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
2168	LE VAN HUONG	4998	2
2169	VU NGOC KHIEM	1285	1
2170	PHAN THI THU SUONG	0962	2
		4116	
2171	LE PHUONG LINH	4605	1
2172	TRAN THUY NGUYEN	2997	1
2173	NGUYEN HUU Y	1095	1
2174	NGUYEN DUC TU	3192	2
2175	NGUYEN VAN TAN	0917	2
2176	NGUYEN CAO KHUONG	7885	1
2177	LE NGUYEN HOANG YEN	3937	1
2178	LE ANH TUAN	4444	2
2179	DANG PHUOC SANG	5742	1
2180	DO THI QUANG	0471	1
		2683	
		7052	
2181	NGUYEN TIEN TUNG	3621	1
2182	LE THI DIEU THUY	4132	2
2183	LAM QUANG TAI	4203	2
2184	TO XUAN KHAI	4184	2
2185	NGO THI THU THAO	9271	1
2186	NGUYEN THI MANG	5158	2
2187	PHAM DUY KHANH	9435	2
2188	TRUONG THI THU HIEN	5965	1
		9755	
2189	CHU THI BICH NGOC	9845	1
		5019	
		8201	
2190	NGUYEN HUU CAM	4387	1
2191	LAM HUE MINH	9317	2
2192	DANG VAN THANG	6506	1
		4977	
		2985	
2193	NGUYEN THI THANH HUONG	2776	2
2194	NGUYEN DIEU LINH	1516	1
		5797	
2195	NGUYEN QUE DIEM	6076	1
2196	NGUYEN THI HOAI	8559	2
		5114	
		4067	
2197	LUU VAN HIEU	0831	2
		8737	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
		4604	
2198	PHAN QUANG NHAT	5712	1
2199	NGUYEN MANH CUONG	4029	2
2200	TRAN THI BICH NGOC	3591	1
2201	NGUYEN THI THUY	1147	1
2202	NGUYEN VAN HIEN	7736	2
2203	LE THI THANH HUONG	2082	2
2204	NGUYEN PHUONG THAO	5343	1
2205	NGO HOANG LONG	7195	2
2206	LE QUY DUONG	6547	1
	NGO THANH HUYEN	7883	
2207	NHAC THI THANH NGA	9576	2
2208	NGO CHI TAN	3433	2
	NGUYEN THI HONG NHUNG	1074	
2209	TRAN CONG TUAN	1258	2
		7044	
		7349	
2210	TRAN HUYNH TRAM	0737	1
		4655	
		8586	
2211	NGUYEN THI TUYET MAI	3358	1
2212	NGUYEN THI TUYET LAN	3564	1
2213	NGUYEN KIM TUYET	2887	1
2214	HOANG NGOC DUY	4293	2
		5089	
		8128	
2215	CHAU HUYNH PHUONG	7451	2
2216	LE NHAN	5235	2
		7166	
		7966	
2217	LE THI TRUC QUYNH	5123	1
2218	DO THANH	2156	2
2219	DINH THI THANH HONG	4994	1
		5276	
		1491	
2220	TRUONG CONG YEN NHU	5296	2
2221	LE QUYNH ANH	3393	1
		9335	
		4412	
2222	DO THI KIM SA	7084	2
2223	PHI KHAC DUONG	7400	1
		3667	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
2224	NGUYEN THI TIEN	1400	2
		6296	
		8466	
2225	PHAN NGUYEN HONG PHUONG	5299	1
2226	HUA XUAN THINH	5380	1
		2262	
2227	PHAM THI THUAN	8646	2
2228	NGUYEN ANH TUE	5967	1
2229	HOANG NHU HAN	2686	2
2230	HO QUANG DUY	2178	2
2231	PHAN THE HUY	8649	2
2232	NGUYEN QUOC HUY	0855	1
2233	TO LAN PHUONG	6424	1
		6512	
		3940	
2234	NGUYEN THI PHUONG NHI	7864	2
2235	NGUYEN THI THUY	4204	2
2236	TO TRONG TUAN	9490	2
2237	NGUYEN THI NGOC THAO	7009	1
2238	DUONG SONG HA	6666	1
2239	PHAM VAN HUNG	0045	1
2240	LE HAI	5476	1
2241	VU DUY ANH	8667	1
2242	LUU THI BE THAO	8336	2
		8160	
		2896	
2243	DOAN THI HAI NHUNG	1333	2
2244	TRAN PHAM LONG VY	7522	2
2245	BUI KIM NGAN	5298	1
2246	LE THI THANH TAM	6486	2
		9187	
		6016	
2247	LE ANH HAO	0217	1
		2984	
		4136	
2248	LUU TRUNG NGUYEN	0915	1
2249	PHAM MINH NGHIA	6793	2
2250	NGUYEN THI THU HUYEN	7476	2
2251	PHAM THI KIEU DUYEN	6548	1
2252	TRAN THI TUYET	3738	2
2253	TRAN MINH THANG	9406	1
2254	CHU QUANG TOAN	0707	1

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
2255	LAI VAN HIEU	3666	1
		7084	
		7313	
2256	LUONG VIET ANH	5027	1
		5109	
		2562	
2257	DO THI THUY	9417	1
2258	GRAHAM RONALD TURNER	8868	2
	PHAM THI PHUONG HA	9489	
2259	PHAM NGOC TIEN	6585	2
		5768	
2260	NGUYEN THU AN	0513	1
		5797	
		9756	
2261	CAO MINH THANH	3662	1
		5740	
		6296	
2262	NGUYEN DUC QUANG	1159	2
		7000	
		9241	
2263	PHAM THI GAI	5862	2
2264	DAO THI PHUONG ANH	7886	1
		4339	
2265	DAO THANH NGÀ	1126	1
		4199	
		6474	
2266	VO THI TRUC VIEN	7034	2
2267	NGUYEN THI HOANG ANH	4445	2
2268	BUI CONG TAM	1896	2
2269	DAM THI THU HAI	4300	2
2270	NGUYEN HONG PHONG	3527	2
2271	LUU THI LAN ANH	3727	1
		6303	
		7492	
2272	PHAM DANG AN	1230	1
		4306	
		8586	
2273	MAI THI HONG HUE	7218	2
2274	LUU HOANG DANG	8795	2
		2766	
2275	NGUYEN THI VIET TRINH	4517	1
		3111	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
		4519	
2276	NGUYEN THI THU HIEN	2639	1
		1371	
		9771	
2277	THAI NGOC THUY	3220	2
2278	TRINH CONG DONG	1671	2
		4954	
2279	NGO VINH QUANG	5555	1
2280	TRUONG THI PHUONG THAO	4433	1
2281	HO NGUYEN MINH HIEU	7413	1
2282	DO CAO VU HUNG	5089	2
2283	CHU HUU HUNG	5104	1
2284	TRAN DUY THANH	7114	2
2285	PHAM THI THU NHI	0477	1
2286	DUONG HONG NHUNG	4569	1
2287	LE THI THU THAO	2890	2
		6247	
		6679	
2288	TRAN CHANH SON	7962	2
2289	LE THI ANH	3457	2
2290	NGUYEN ANH TUAN	0953	2
2291	PHAM THI HUONG	3702	1
		7757	
2292	PHAM THI HUONG	3551	1
2293	NGUYEN THI THANH HAI	2423	2
2294	LE DINH NAM BINH	8179	2
		8920	
		9901	
2295	NGUYEN THI NGOC HUYEN	5485	1
2296	NGUYEN THI MY LINH	0337	2
2297	BUI HUU HANH	0200	1
2298	TRAN THI YEN	5893	2
2299	VO THI KIEU PHUONG	3618	1
2300	TRAN GIAO HUNG	3194	1
	TRAN HUE DAO	1634	
2301	HOANG LAN PHUONG	4140	1
2302	PHAM THI MY BINH	7352	1
		4512	
		2234	
2303	NGUYEN CAO NGOC TUYET	3151	2
	TRAN LONG CHON	5884	
		5573	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
2304	PHAM MINH NGOC	8130	2
		8939	
2305	NGUYEN THI HAI HANG	8612	1
2306	UNG THANH HUNG	1504	1
2307	VO THI THUY TRANG	5249	2
2308	NGUYEN THI NHA PHUONG	3080	2
2309	DANG THI THANH VAN	3946	2
2310	HUYNH THI THU HA	5572	2
2311	NGUYEN THI CUC	4570	1
2312	PHAM CONG THANH	7202	2
		7465	
		8804	
2313	CHUNG TUONG	1581	2
2314	TRUONG HA LE	7598	2
2315	LE THI THU HUONG	3221	2
		2110	
2316	HO THI KIEU ANH	0979	2
2317	NGUYEN THI LIEN	0849	1
		3298	
		5276	
2318	NGUYEN THI NGOC CAM	7417	2
2319	NGUYEN PHU QUOC	2593	2
2320	NGUYEN THI THUY HANG	7238	2
		6187	
2321	TRAN VAN VO	7190	2
2322	PHAM HONG ANH	7991	1
2323	QUACH THANH CHAU	8876	1
		1398	
		7854	
	VO HUU TAM	2616	
		8185	
		3811	
2324	TRAN TAN THUAT	2249	1
		5957	
		9162	
2325	NGUYEN THI MINH NGUYET	3544	1
		4640	
		1738	
2326	TRAN LINH PHUONG	5186	1
		3430	
2327	NGUYEN MINH ANH	6012	1
2328	CAO QUANG DUY	2504	2

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
2329	PHAM MINH TRUNG	7735	1
2330	NGUYEN THI THUY MAI	0331	1
2331	DANG MINH HOANG	7668	1
2332	PHAM THI HA	0842	2
2333	DINH THI HUONG	2987	1
2334	NGUYEN THI KIM ANH	1687	1
2335	NGUYEN THI HA	5993	1
		4847	
		6183	
2336	LE TAT TUNG	0040	2
2337	TRAN THI THAO	1614	2
2338	NGUYEN THI THANH TU	9881	2
2339	NGUYEN HUY HOANG	4442	1
		0989	
2340	LE HUU LONG	2329	2
2341	SY TUNG HOAN	6982	1
		0367	
		3668	
2342	HOANG THI BICH LAN	9286	2
2343	TANG MINH DUC	3073	2
2344	DOAN THI THANH TUYEN	2216	2
2345	NGUYEN PHUONG LY	4936	1
		5505	
2346	TRAN TRUNG HIEU	0721	1
		5851	
2347	HUYNH THI MY HANH	8286	1
2348	DUONG HONG ANH	8584	1
2349	NGUYEN THANH BINH	8724	1
2350	NGUYEN THI HONG THO	0726	1
2351	PHAM THI THANH THAO	7351	1
2352	PHAN MINH HUONG	3537	2
2353	DUONG THUY HUONG	1755	1
2354	NGO TRUONG DUC ANH	0078	1
		6943	
	TRUONG THI LAN	2295	
		5286	
2355	TRUONG THI THANH THUY	0160	1
2356	TRAN BAO NGOC	0140	1
2357	NGUYEN TIEN TRUNG	4030	1
		9774	
2358	NGUYEN THI CAM NHUNG	0220	2
		3252	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
2359	PHAM THI BICH HIEN	0531	2
2360	TO TAN LONG	2035	1
		5038	
2361	NGUYEN QUOC TAN	6552	2
2362	NGUYEN THANH LOAN	5535	2
2363	TRAN THI MAI PHUONG	7777	1
		0429	
		6002	
2364	VU AN	6152	2
		2453	
2365	PHAM THI THU HA	0943	1
2366	TANG CONG BANG	6369	2
		8865	
	TANG VINH	6734	
		7405	
2367	NGUYEN CONG THUY LINH	8095	1
2368	TRAN THANH TU	6846	2
		5388	
		3366	
2369	VO ANH TU	8618	2
2370	DANG MINH THU	8725	1
		8334	
2371	NGUYEN THANH VU	8479	1
		1502	
		2501	
2372	VO TAN DUOC	6022	1
2373	VU THUY LINH	5806	1
2374	PHAM TUNG LAM	0579	2
2375	HOANG DUY PHUONG	2785	2
2376	HUYNH THI KIEU DIEM	3181	1
2377	DAO DUC MANH	0083	2
		5023	
		2521	
2378	TO LAN PHUONG	2789	2
2379	TRUONG THI MAI	5435	2
2380	NGUYEN THI THUY THUY	6142	2
2381	HA NGUYEN NAM ANH	2457	1
2382	MAC TRIEU NGUYEN	3005	2
		8132	
2383	NGUYEN HUYNH PHUONG THAO	8533	2
2384	NGUYEN MINH HOANG	4157	2
		1157	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
		1399	
2385	DO HOANG TRIEU	1675	1
2386	TRAN QUANG HUNG	0987	1
		3754	
		5653	
2387	NGUYEN MINH KHANG	1736	1
		3903	
		5438	
2388	PHAN NGUYEN THUY LINH	0664	2
		0520	
2389	HUA VIET HUNG	8081	2
		5958	
		3549	
2390	LE THUY MAI	6512	2
2391	DOAN THI THUY HANG	4233	1
		8291	
2392	LU HUE CHANH	7376	1
2393	NGUYEN HOANG THANH	3945	2
2394	TONG VAN TUAN	6438	1
2395	NGUYEN THI HANG	7365	2
		7061	
2396	VO VAN HO	5174	2
		5547	
		9155	
2397	DINH HOANG PHI	3702	1
2398	DANG TRAN THUY HANG	8963	2
2399	DANG THI NGOC HA	3363	2
2400	TRAN HUONG GIANG	4494	2
		6772	
		0441	
2401	NGUYEN HUU CHINH	7349	2
2402	MAI DUC AN	1727	1
		7482	
		8078	
2403	TRIEU VAN TAN	4237	2
		8305	
		8627	
2404	NGUYEN THI CAM LY	6834	2
2405	NGUYEN NU TU TRINH	7390	1
		0601	
2406	PHAM THI NHUNG	7278	2
2407	PHAM HOANG ANH	6586	2

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
2408	VO THI BICH CAM	5578	2
2409	NGUYEN LE THAI	6061	2
2410	HO VAN NHO	9400	1
		6349	
		6389	
2411	NGUYEN HUU HOA	1590	1
2412	NGUYEN PHUOC VUONG	0418	2
		0771	
2413	TRINH THI THU HONG	8169	2
2414	VU THANH SON	3616	1
2415	PHAM THI VUOT	9647	1
2416	TRINH THI DUNG	5699	2
2417	NGUYEN THUY LINH	5598	1
		0541	
		0409	
2418	NGUYEN THI TUYET TRINH	5839	1
2419	NGUYEN THI HONG THAM	3727	1
		4306	
		6151	
2420	TRAN THI THU PHUONG	2569	2
		7986	
		9636	
2421	PHAM THU GIANG	7036	1
		2678	
		0206	
2422	NGUYEN TRUNG TIN	4863	1
2423	TRAN THI THANH NGAN	5912	2
		3512	
		9131	
2424	HA CAM HA	1192	1
	PHAM HA LINH	0470	
2425	PHAM THI NGOC HUYEN	5807	1
2426	DANG THI THUY LIEU	3756	1
2427	NGUYEN THI THU HA	7632	1
		4710	
2428	TRAN THAI SON	6694	2
		7368	
2429	LE THI KIM LAM	7865	1
2430	LE DAC DUY	8787	1
	NHU THI HOAN	7317	
		1816	
2431	NGUYEN NGOC THANG	5233	2

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
2432	NGUYEN THI THUY LINH	4015	1
2433	PHAN THI THANH THAO	2555	1
2434	HA KIM DUAN	0723	2
2435	LE THANH NHAN	8825	1
2436	TRIEU HUNG DUONG	9620	1
2437	NGUYEN TRUNG TU	9079	2
2438	CAO NGOC BAU	0292	1
2439	NGUYEN VAN QUY	0220	1
2440	VU MINH DUC	9476	1
2441	NGUYEN NGOC HAI	6457	2
2442	LAI QUOC HUY	7967	1
		0027	
2443	NGHIEM THI KIM QUY	6029	2
2444	LUU HAI ANH	9378	1
2445	DUONG MINH CHAU	4510	1
	PHAM HUY HOANG	5170	
2446	TRAN THI HONG NHUNG	3989	2
2447	LUU THI HUYEN TRANG	8863	2
2448	TRUONG THI HUE	9082	2
2449	NGUYEN HUU NAM	4020	2
		8294	
		6889	
2450	TONG PHUONG CHI	0913	1
		3501	
		4391	
2451	TRAN THI BICH HANH	7727	1
		6437	
		2047	
2452	TRAN HOANG ANH	4896	2
		6100	
		0792	
2453	DO THI HIEN	8970	1
2454	VU NGOC HUYEN TRAN	3324	1
2455	PHAM THI NGOC HA	3725	1
		2270	
2456	PHAM THI PHUONG VY	5654	2
		5349	
		3914	
2457	HOANG VU DAT	5062	2
		1269	
		2957	
		4328	

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
2458	LE HOANG ANH	2664	1
		5848	
2459	HUYNH HUNG	8607	1
2460	NGUYEN HA LINH	7934	1
2461	NGUYEN THI THU TRANG	8275	1
2462	LE THI THANH HUYEN	3195	2
2463	LUU KHANH HA	8864	1
		6778	
		5367	
2464	LUONG THI THUY HOANG	1515	1
2465	TRAN LE KIM UYEN	4377	2
2466	TRAN VAN DO	3195	2
		8085	
		2535	
2467	NGUYEN QUOC TOAN	6049	2
2468	LE DUC MINH	9800	1
2469	NGUYEN THI MINH HANG	0999	1
		6979	
		1276	
2470	TRAN NGOC MINH DAT	8112	2
		1617	
		4064	
2471	TRUONG THI NHAT	2520	1
2472	TRUONG CONG VINH	3036	2
2473	TRAN NGOC MINH TAN	6234	2
		9636	
		3708	
2474	DOAN THANH ANH	5756	1
2475	NGUYEN TIEN PHUC	9525	2
		2790	
2476	TRAN THI KHA	0335	2
		1224	
		7371	
2477	NGUYEN VAN LINH	0981	2
2478	LE QUOC DAO	2982	2
		0594	
		2430	
2479	VU THI THANH NHAN	5221	1
2480	DINH THI THUY TRANG	7000	2
2481	DANG HAO	5667	2
2482	LE THI KIM SU	5138	1
2483	LY AI CHAU	8483	1

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
2484	VU TRONG DUNG	2671	1
2485	DAO HONG ANH	4997	1
2486	NGUYEN TAN DUONG	1496	1
2487	VU MAI THU HA	5635	1
2488	TO QUOC DUNG	8622	2
		7059	
		9807	
	TRAN THI BICH LIEU	4612	
		8208	
		2646	
2489	HA THI HUONG	1473	1
2490	VU THI HONG TUYET	0618	2
		0771	
		7596	
2491	TRAN DAN THY	8325	2
2492	TRAN LE THANH TUYEN	1299	1
2493	NGUYEN MANH TIEN	2707	1
2494	VU VAN TAN	2394	1
2495	NGUYEN LAM NGAN	3659	1
2496	NGUYEN THI TUY TRINH	5818	2
2497	NGO DINH THIEN AN	5806	1
2498	NGUYEN THI THANH HANG	6007	2
2499	HO TRAN BAO NGOC	9412	1
2500	DAM HUONG THAO	9219	1
2501	TRAN THI KIM HUONG	2461	1
2502	NGUYEN THI NGOC	4259	1
2503	PHAN THI THUY NGA	4687	1
2504	TANG QUE HOA	1594	1
		7857	
2505	NGUYEN HOANG NGOC MINH	0148	1
2506	NGUYEN THI TINH	1245	2
2507	NGUYEN THANH DIEN	7324	1
2508	LE THI CAM TU	1889	1
2509	NGO XUAN NAM	8779	1
2510	NGO HUY LAI	1098	2
		7218	
2511	DINH THI XUAN HANG	4039	2
		5026	
		8891	
	NGUYEN HIEU NAM	8804	
2512	LE MINH CUONG	8932	2
2513	NGUYEN THI ANH LOAN	1780	1

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
2514	LE TRUNG NGHIA	2791	1
2515	LAM NGOC PHUONG	5652	1
2516	NGUYEN THI HUONG	8953	1
2517	DANG THI HUONG	3500	1
2518	DAO THI VIET PHUONG	6052	1
2519	NGUYEN THUY LINH	2277	2
		4266	
		5280	
2520	NGUYEN THUY DUONG	8349	2
2521	NGUYEN BIEN THUY	7277	2
2522	HUYNH THI NGOC DUYEN	0181	1
2523	NGUYEN ANH HOANH	9244	2
	TRAN THI KIM BAO	2422	
2524	NGUYEN THI HONG VAN	1471	1
2525	PHAM NGOC QUYNH NGA	3742	1
2526	NGUYEN KIEU ANH	9137	2
2527	PHAN THI QUYEN	1328	1
2528	TRAN KIM PHUNG	8022	1
2529	PHAM NGUYEN TRUNG NGUYEN	1886	1
		6570	
2530	NGUYEN THI BICH QUYEN	2971	2
2531	NGUYEN DUY NAM	5161	1
2532	NGUYEN HUYEN LINH	4575	1
2533	HOANG PHUONG PHUC	4810	1
2534	NGUYEN THI DUYEN	8146	2
2535	BUI TUAN DUNG	9995	2
2536	VO THANH SON	9292	2
2537	HOANG THI HONG MAI	1333	1
2538	HOANG THINH	2647	2
2539	HUYNH THANH TRANG	8726	1
2540	LE THI Y NHI	3705	1
2541	DO THI HUYEN	8589	1
2542	TRAN VAN TAM	4590	1
2543	NGUYEN LAC THU	3820	1
2544	CHU THI VIET NGA	3629	2
2545	NGUYEN THI NGOC HAN	4283	1
2546	NGUYEN THI THU THAO	4500	2
2547	LE THANH TUNG	6253	1
2548	NGUYEN KIM BINH	7512	2
2549	NGUYEN QUANG HIEU	8864	2
2550	VU QUANG MINH	5973	2
2551	PHAM QUANG THANG	6387	1

DANH SÁCH KH ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG ƯU ĐÃI ALEGOLF THÁNG 02.2025 (Luỹ kế)

STT	TÊN KH	4 SỐ CUỐI ĐUÔI THẺ HẠNG PLATINUM	LƯỢT LŨY KẾ ĐẾN T02
2552	NGUYEN CAO TUONG VY	1195	2
2553	NGUYEN THI HONG PHUONG	2325	1
2554	DUONG THANH TRANG	3206	1
2555	LE THI HONG PHUONG	5949	1
2556	PHAN MINH THY	3606	1
2557	LE THI HONG HANH	6371	1
2558	BUI TRAN HIEP	6790	1
2559	TRAN MINH HUNG	4122	1
2560	TRAN THI HIEN	0801	2
2561	NGUYEN DINH TRUONG	3615	1
2562	NGUYEN THI YEN NHI	5535	2
2563	NGUYEN THI THANH THUY	9527	2
2564	TRINH NGOC SON	6141	1
2565	HOANG THI LIEM	4975	2
2566	NGUYEN MANH DUNG	6136	1
2567	HO DIEN NGAN	6579	2
2568	NGUYEN THI DOANH	9217	2
2569	VU THE ANH	4733	1
2570	THAI HUYNH TRUC	6468	1
2571	HACH TUAN ANH	6436	2
2572	LE THI DIEM MY	8013	1